

PHỤ LỤC 1

QUY ĐỊNH THỜI GIAN DỰ BỊ VÀ TÍNH TUỔI ĐẢNG CỦA ĐẢNG VIÊN TẠI CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG

1- *Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương* (thực hiện từ khi thành lập Đảng đến tháng 11-1951) quy định thời kỳ dự bị của đảng viên như sau:

Công nhân: 2 tháng, nông dân: 4 tháng, trí thức và thành phần khác: 6 tháng, những người phụ trách các đảng phái khác: 12 tháng.

2- *Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam khoá II* (thực hiện từ tháng 12-1951 đến tháng 8-1960) quy định thời kỳ dự bị của đảng viên như sau:

a) Thợ thuyền, cố nông, bản nông, dân nghèo ở thành thị: 6 tháng.

b) Trung nông, tiểu tư sản trí thức và những người thuộc các tầng lớp tiểu tư sản khác: 1 năm.

c) Thuộc các tầng lớp xã hội khác: 2 năm.

+ Binh sĩ cách mạng tuỳ theo thành phần giai cấp mà kết nạp. Những binh sĩ đã tham gia quân đội trên 3 năm, nếu thuộc thành phần giai cấp loại b (tức là trung nông, tiểu tư sản trí thức...) thì được hưởng điều kiện loại a (là thợ thuyền, cố nông, bản nông, dân nghèo ở thành thị), nếu thuộc thành phần giai cấp loại c thì được hưởng điều kiện loại b.

Những binh sĩ có công đặc biệt, khi được kết nạp vào Đảng thì có thể được rút ngắn thời kỳ dự bị. Việc rút ngắn thời kỳ dự bị này sẽ do chi bộ quyết định và cấp trên chuẩn y.

+ Những người đổi nghề trên 3 năm thì tính theo thành phần giai cấp mới.

Khi hết thời kỳ dự bị thì xét chuyển thành đảng viên chính thức. Nếu thấy chưa đủ điều kiện thì có thể kéo dài thời kỳ dự bị, nhiều nhất là gấp đôi. Nếu hết thời gian ấy mà xét vẫn không đủ điều kiện công nhận là đảng viên chính thức thì đưa ra khỏi Đảng.

3- *Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam khoá III*: (thực hiện từ tháng 9-1960 đến 12-1976) quy định thời kỳ dự bị của đảng viên như sau:

Công nhân: 9 tháng, các thành phần khác: 1 năm, thời kỳ dự bị tính từ ngày chi bộ tuyên bố kết nạp vào Đảng. Khi xét chuyển chính thức nếu chưa đủ điều kiện có thể kéo dài thời kỳ dự bị nhưng không quá 1 năm, hết thời gian kéo dài nếu không đủ điều kiện thì đưa ra khỏi Đảng.

Ở miền Nam, Điều lệ Đảng Nhân dân cách mạng quy định: công nhân, cố nông, bản nông, dân nghèo thành thị phải qua 9 tháng dự bị; trung nông, học sinh, sinh viên, trí thức tiểu tư sản phải qua 1 năm dự bị.

4- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá IV, từ tháng 12-1976 đến tháng 2-1982 và khoá V, từ tháng 3-1982 đến tháng 11-1986) quy định:

Thời gian dự bị là 1 năm đối với công nhân đã trực tiếp sản xuất từ 5 năm trở lên; cán bộ, nhân viên và chiến sĩ hoạt động chuyên nghiệp từ 5 năm trở lên trong bộ máy của Đảng, của Nhà nước, của các đoàn thể cách mạng và trong các lực lượng vũ trang nhân dân; 18 tháng đối với các thành phần và những trường hợp khác.

Hết thời kỳ dự bị nếu xét thấy không đủ tư cách để công nhận là đảng viên chính thức thì xoá tên trong danh sách đảng viên dự bị.

Thời kỳ dự bị tính từ ngày chi bộ tuyên bố kết nạp vào Đảng.

Tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày được chi bộ quyết định công nhận là đảng viên chính thức.

5- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá VI, VII, VIII, IX, X, từ tháng 12-1986 đến tháng 12-2010) quy định:

Người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị mười hai tháng, tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp. Trong thời kỳ dự bị chi bộ tiếp tục giáo dục...; nếu không đủ tư cách đảng viên thì đề nghị lên cấp uỷ có thẩm quyền quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên dự bị.

Tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày ghi trong quyết định công nhận đảng viên chính thức.

6- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XI quy định:

Người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị mười hai tháng, tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp.

Tuổi đảng của đảng viên đã được công nhận chính thức tính từ ngày ghi trong quyết định kết nạp.

7- Điểm 4.5a, Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25-7-2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Điểm 4.5.1, Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30-7-2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII quy định: Đảng viên được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp, trừ thời gian không tham gia sinh hoạt đảng.

PHỤ LỤC 2

CÁC MẪU TÀI LIỆU VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu
I.	TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN VÀ CÔNG NHẬN ĐẢNG VIÊN CHÍNH THỨC	
1	Giấy chứng nhận học lớp nhận thức về Đảng	CN-NTVĐ
2	Đơn xin vào Đảng	Mẫu 1-KNĐ
3	Lý lịch của người xin vào Đảng	Mẫu 2-KNĐ
4	Giấy giới thiệu người vào Đảng	Mẫu 3-KNĐ
5	Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng	Mẫu 4-KNĐ
6	Nghị quyết giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng	Mẫu 4A-KNĐ
7	Tổng hợp ý kiến nhận xét của các đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với người vào Đảng	Mẫu 5-KNĐ
8	Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ	Mẫu 6-KNĐ
9	Báo cáo về việc thẩm định nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên (của đảng uỷ bộ phận)	Mẫu 7-KNĐ
10	Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên (của đảng uỷ cơ sở)	Mẫu 8-KNĐ
11	Quyết định kết nạp đảng viên (của cấp uỷ có thẩm quyền)	Mẫu 9-KNĐ
12	Quyết định kết nạp lại người vào Đảng (của cấp uỷ có thẩm quyền)	Mẫu 9A-KNĐ
13	Quyết định kết nạp đảng viên (của đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền)	Mẫu 9B-KNĐ
14	Giấy chứng nhận học lớp đảng viên mới	CN-ĐVM
15	Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị (đề nghị công nhận đảng viên chính thức)	Mẫu 10-KNĐ

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu
16	Bản nhận xét đảng viên dự bị (của đảng viên được phân công giúp đỡ)	Mẫu 11-KNĐ
17	Tổng hợp ý kiến nhận xét của các đoàn thể chính trị - xã hội nơi đảng viên dự bị sinh hoạt và chi uỷ nơi cư trú đối với đảng viên dự bị	Mẫu 12-KNĐ
18	Nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức (của chi bộ)	Mẫu 13-KNĐ
19	Báo cáo về việc thẩm định nghị quyết của chi bộ đề nghị công nhận đảng viên chính thức (của đảng uỷ bộ phận)	Mẫu 14-KNĐ
20	Nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức (của đảng uỷ cơ sở)	Mẫu 15-KNĐ
21	Quyết định công nhận đảng viên chính thức (của cấp uỷ có thẩm quyền)	Mẫu 16-KNĐ
22	Quyết định công nhận đảng viên chính thức của đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền	Mẫu 16A-KNĐ
23	Giấy chứng nhận người vào Đảng đang trong thời gian được tổ chức đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp của cấp uỷ cơ sở	Mẫu 17-KNĐ
24	Công văn của cấp uỷ cơ sở giới thiệu người vào Đảng đã được chi bộ, đảng uỷ cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp Đảng	Mẫu 17A-KNĐ
25	Công văn của cấp uỷ có thẩm quyền giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp đảng	Mẫu 17B-KNĐ
26	Công văn giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp Đảng	Mẫu 17C-KNĐ
27	Công văn giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng nhưng chuyển ra ngoài đảng bộ huyện (và tương đương)	Mẫu 17D-KNĐ
28	Sổ đảng viên dự bị (của chi uỷ cơ sở trở lên sử dụng)	Mẫu 18-KNĐ
29	Giấy giới thiệu (của đảng uỷ, chi uỷ cơ sở) cử đảng viên hoặc cấp uỷ viên đi thẩm tra lý lịch của người xin vào Đảng	Mẫu 19-KNĐ
30	Công văn đề nghị thẩm tra lý lịch của người xin vào Đảng	Mẫu 20-KNĐ
31	Quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền xoá tên đảng viên dự bị	Mẫu 21-XTĐV

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu
32	Quyết định xoá tên đảng viên dự bị của đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền	Mẫu 21A-XTĐV
33	Công văn chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục xem xét, quyết định kết nạp đảng viên	Mẫu 1A-HKN
34	Quyết định công nhận đảng viên sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, thủ tục kết nạp đảng viên	Mẫu 1B-HKN
35	Công văn chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục công nhận đảng viên chính thức	Mẫu 2A-HKN
36	Quyết định công nhận đảng viên chính thức sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, thủ tục	Mẫu 2B-HKN
37	Quyết định hủy quyết định kết nạp đảng viên sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện	Mẫu 3A-HKN
38	Quyết định hủy quyết định kết nạp lại đảng viên sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện	Mẫu 3B-HKN
39	Quyết định hủy quyết định công nhận đảng viên chính thức sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện	Mẫu 4-HKN
40	Quyết định khôi phục quyền của đảng viên	Mẫu 1-KPĐV
41	Quyết định nối lại sinh hoạt đảng của đảng viên	Mẫu 1-NSH
II.	PHÁT THẺ ĐẢNG VIÊN	
1	Thẻ đảng viên	
2	Danh sách đề nghị phát thẻ đảng viên của cấp uỷ cơ sở và chi bộ	Mẫu 1-TĐV
3	Danh sách phát thẻ đảng viên của huyện uỷ và tương đương	Mẫu 1A-TĐV
4	Danh sách đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất của cấp uỷ cơ sở và chi bộ	Mẫu 2-TĐV
5	Danh sách cấp lại thẻ đảng viên bị mất của huyện uỷ và tương đương	Mẫu 2A-TĐV
6	Danh sách đề nghị đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng của cấp uỷ cơ sở và chi bộ	Mẫu 3-TĐV
7	Danh sách đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng của huyện uỷ và tương đương	Mẫu 3A-TĐV
8	Quyết định phát thẻ đảng viên (hoặc cấp lại thẻ bị mất hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng)	Mẫu 4-TĐV
9	Quyết định phát thẻ cho cá nhân đảng viên	Mẫu 5-TĐV

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu
10	Quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất cho cá nhân đảng viên	Mẫu 6-TĐV
11	Quyết định đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng cho cá nhân đảng viên	Mẫu 7-TĐV
12	Sổ phát thẻ đảng viên	Mẫu 8-TĐV
13	Sổ giao nhận thẻ đảng viên	Mẫu 9-TĐV
III.	QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐẢNG VIÊN	
1	Lý lịch đảng viên	Mẫu 1-HSĐV
2	Phiếu đảng viên	Mẫu 2-HSĐV
3	Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên	Mẫu 3-HSĐV
4	Phiếu báo đảng viên được công nhận chính thức	Mẫu 4-HSĐV
5	Phiếu báo đảng viên ra khỏi Đảng	Mẫu 5-HSĐV
6	Phiếu báo đảng viên từ trần	Mẫu 6-HSĐV
7	Sổ danh sách đảng viên	Mẫu 7-HSĐV
8	Sổ đảng viên ra khỏi Đảng	Mẫu 8-HSĐV
9	Sổ đảng viên từ trần	Mẫu 9-HSĐV
10	Sổ giao nhận hồ sơ đảng viên	Mẫu 10-HSĐV
11	Sổ cho mượn tài liệu trong hồ sơ đảng viên để nghiên cứu	Mẫu 11-HSĐV
12	Mục lục tài liệu trong hồ sơ đảng viên	Mẫu 12-HSĐV
IV.	GIỚI THIỆU SINH HOẠT ĐẢNG	
1	Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng chính thức (loại 10 ô)	Mẫu 1-SHĐ
2	Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời (loại 8 ô)	Mẫu 2-SHĐ

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu
3	Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng ra ngoài nước (loại 2 ô)	Mẫu 3-SHĐ
4	Phiếu công tác chính thức ngoài nước	Mẫu 3A-SHĐ
5	Phiếu công tác tạm thời ngoài nước	Mẫu 3B-SHĐ
6	Báo cáo danh sách đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức ra ngoài nước	Mẫu 3C-SHĐ
7	Báo cáo danh sách đảng viên chuyển sinh hoạt đảng tạm thời ra ngoài nước	Mẫu 3D-SHĐ
8	Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng nội bộ (loại 5 ô)	Mẫu 4-SHĐ
9	Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với chi bộ trực thuộc ĐU cơ sở chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ cơ sở	Mẫu 5-SHĐ
10	Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với chi bộ trực thuộc ĐU cơ sở chia tách hoặc sáp nhập ngoài phạm vi đảng bộ cơ sở	Mẫu 6-SHĐ
11	Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ huyện và tương đương	Mẫu 7-SHĐ
12	Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng chia tách hoặc sáp nhập ngoài phạm vi đảng bộ huyện và tương đương	Mẫu 7A-SHĐ
13	Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ huyện và tương đương chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương	Mẫu 8-SHĐ
14	Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ huyện và tương đương chia tách hoặc sáp nhập ngoài phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương	Mẫu 8A-SHĐ
15	Quyết định tiếp nhận tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ huyện và tương đương chia tách hoặc sáp nhập ngoài phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương	Mẫu 8B-SHĐ
16	Biên bản giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của tổ chức đảng chia tách hoặc sáp nhập	Mẫu 9-SHĐ
17	Biên bản giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của tổ chức đảng chia tách hoặc sáp nhập do ban tổ chức lập	Mẫu 9A-SHĐ
18	Sổ giới thiệu sinh hoạt đảng	Mẫu 10-SHĐ

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu
19	Phiếu báo đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức	Mẫu 11-SHĐ
20	Công văn giới thiệu đảng viên do yêu cầu phải chuyển sinh hoạt tiếp	Mẫu 12-SHĐ
V.	XOÁ TÊN ĐẢNG VIÊN VÀ ĐẢNG VIÊN XIN RA KHỎI ĐẢNG	
1	Quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên (theo Điều 8 Điều lệ Đảng)	Mẫu 1-XTĐV
2	Quyết định của huyện uỷ (quận uỷ, thành uỷ, thị uỷ) cho đảng viên ra khỏi Đảng	Mẫu 2-CRKHĐ
3	Quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền cho đảng viên ra khỏi Đảng	Mẫu 2A-CRKHĐ
4	Giấy xác nhận tuổi Đảng	Mẫu 4-XNTĐ
VI.	TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG	
1	Mẫu Huy hiệu đảng 90, 85, 80, 75, 70, 65, 60, 55, 50, 45, 40, 30 năm tuổi đảng	
2	Giấy chứng nhận tặng Huy hiệu Đảng	Mẫu 1-HHĐ
3	Quyết định tặng Huy hiệu Đảng (chung)	Mẫu 2-HHĐ
4	Quyết định tặng Huy hiệu Đảng đối với cá nhân đảng viên	Mẫu 3-HHĐ
5	Quyết định cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất đối với cá nhân đảng viên	Mẫu 3A-HHĐ
6	Quyết định truy tặng Huy hiệu Đảng đối với cá nhân đảng viên	Mẫu 3B-HHĐ
7	Danh sách đảng viên đề nghị tặng Huy hiệu Đảng	Mẫu 4-HHĐ
8	Danh sách đảng viên đề nghị cấp lại Huy hiệu Đảng	Mẫu 4A-HHĐ
9	Danh sách đảng viên đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng	Mẫu 4B-HHĐ
10	Sổ tặng Huy hiệu Đảng	Mẫu 5-HHĐ

TT	Tên tài liệu	Ký hiệu
11	Tờ khai đề nghị tặng Huy hiệu Đảng	Mẫu 6-HHĐ
12	Tờ khai đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng	Mẫu 6A-HHĐ
VII.	KHEN THƯỞNG TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN	
1	Mẫu cờ	Mẫu 1-KT
2	Bảng khen	Mẫu 2-KT
3	Giấy khen	Mẫu 3-KT
4	Sổ theo dõi khen thưởng	Mẫu 4-KT
5	Quyết định công nhận tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh	Mẫu 5-KT
6	Quyết định công nhận chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở trong sạch, vững mạnh	Mẫu 6-KT

*** Ghi chú:**

1. Sử dụng các mẫu tài liệu

- Các loại mẫu do Ban Tổ chức Trung ương phát hành theo Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 05-6-2017, nếu chưa sử dụng hết thì được sử dụng đến hết ngày 30-6-2022.

- Trong quá trình sử dụng thấy có mẫu nào chưa hợp lý thì ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu bổ sung, sửa đổi; trong thời gian chờ văn bản bổ sung của Ban Tổ chức Trung ương, các tổ chức đảng không được tự ý sửa đổi mẫu tài liệu đã quy định.

2. Các thành phần thể thức văn bản (tiêu đề, số và ký hiệu văn bản, thể thức đề ký, chức vụ người ký...) trong các biểu mẫu thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC 3 CÁC LOẠI BIỂU MẪU

I- KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN VÀ CÔNG NHẬN ĐẢNG VIÊN CHÍNH THỨC

1. Giấy chứng nhận học lớp nhận thức về Đảng (nền hoa văn)¹

1.1. Mẫu (CN-NTVĐ) dùng cho Trung tâm chính trị cấp huyện

... Số/CN *	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ---- GIẤY CHỨNG NHẬN Chứng nhận đồng chí: Sinh ngày ... / /..... Nơi sinh Chức vụ Đơn vị Là cảm tình Đảng của chi bộ <i>Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng theo quy định của Trung ương</i> Do Tổ chức từ ngày tháng năm... đến ngày tháng năm Kết quả học tập đạt loại <div style="text-align: right;"> , ngày tháng năm GIÁM ĐỐC <i>(họ tên, chữ ký, đóng dấu)</i> </div>
-------------------------	--

a) Sử dụng: Do trung tâm chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cấp, đồng chí giám đốc trung tâm ký và đóng dấu của trung tâm.

b) Cách ghi:

- Sinh ngày: Ghi đúng ngày, tháng, năm sinh đã ghi trong giấy khai sinh.
- Nơi sinh: Ghi xã, huyện, tỉnh hoặc phường, quận, thành phố.
- Là cảm tình Đảng của chi bộ: Ghi rõ tên chi bộ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở, huyện uỷ, tỉnh uỷ...
- Do: Ghi tên trung tâm chính trị tổ chức lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

¹ Theo Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho học viên lớp đối tượng kết nạp Đảng.

1.2. Mẫu (CN-NTVĐ) dùng khi cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên tổ chức lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng²

ĐẢNG BỘ ... Số/CN	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM * GIẤY CHỨNG NHẬN
Chứng nhận đồng chí:	Sinh ngày ... / /.....
Nơi sinh	
Chức vụ	
Đơn vị	
Là cảm tình Đảng của chi bộ	
.....	
<i>Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng theo quy định của Trung ương</i>	
Do	
Tổ chức từ ngày tháng năm... đến ngày tháng năm	
Kết quả học tập đạt loại	
....., ngày tháng năm	
T/M BAN THƯỜNG VỤ (họ tên, chữ ký, đóng dấu)	

a) Sử dụng:

- Mẫu này dùng cho cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên tổ chức lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng (theo quy định tại Điểm 3.1, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28-9-2021 của Ban Bí thư), đồng chí thay mặt ban thường vụ cấp ủy ký và đóng dấu của cấp ủy.

b) Cách ghi:

- Sinh ngày: Ghi đúng ngày, tháng, năm sinh đã ghi trong giấy khai sinh.
- Nơi sinh: Ghi xã, huyện, tỉnh hoặc phường, quận, thành phố.
- Là cảm tình Đảng của chi bộ: Ghi rõ tên chi bộ, đảng ủy bộ phận, đảng ủy cơ sở, huyện ủy, tỉnh ủy...
- Do: Ghi tên cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên tổ chức lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

² Nơi không có trung tâm chính trị thì do cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp.

2. Đơn xin vào Đảng (Mẫu 1-KNĐ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**ĐƠN XIN VÀO ĐẢNG**

Kính gửi: Chi uỷ³:.....
Đảng uỷ:.....

Tôi là:....., sinh ngày..... tháng..... năm.....

Nơi sinh:.....

Quê quán:.....

Dân tộc:..... Tôn giáo.....

Trình độ học vấn:.....

Nơi cư trú⁴:.....

Nghề nghiệp.....

Đơn vị công tác:.....

Chức vụ chính quyền, đoàn thể:.....

Vào Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Được xét là cảm tình Đảng ngày..... tháng..... năm..... tại chi bộ.....

Qua nghiên cứu Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; được sự giáo dục, bồi dưỡng của chi bộ, của tổ chức Đoàn, Công đoàn (nếu có) tôi đã nhận thức được:

Tôi nguyện trung thành với lý tưởng và mục tiêu cách mạng của Đảng, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xứng đáng là đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

³ Nơi không có chi uỷ thì ghi chi bộ.

⁴ Ghi nơi thường trú, hoặc nơi tạm trú.

3. Lý lịch của người xin vào Đảng (Mẫu 2-KNĐ)

Mẫu 2-KNĐ
<u>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</u>
<h1 style="margin: 0;">LÝ LỊCH</h1> <h2 style="margin: 0;">CỦA NGƯỜI XIN VÀO ĐẢNG</h2>
Họ và tên đang dùng : Họ và tên khai sinh : Quê quán :
Số lý lịch:

- a) Kích thước: 205 mm x 145 mm.
- b) Bìa: giấy trắng định lượng 200g / 1 m².
- c) Ruột: giấy trắng định lượng 80g / 1 m².
- d) Nội dung gồm 32 trang, cụ thể như sau:
 - Trang 1: Sơ lược lý lịch;
 - Trang 2-8: Lịch sử bản thân và những công việc, chức vụ đã qua;
 - Trang 9: Đặc điểm lịch sử;
 - Trang 10: Những lớp đào tạo, bồi dưỡng đã qua và đi nước ngoài;
 - Trang 11: Khen thưởng và kỷ luật;
 - Trang 12-24: Hoàn cảnh gia đình;
 - Trang 25: Tự nhận xét; cam đoan và ký tên;
 - Trang 26-31: Nhận xét của cấp uỷ, tổ chức đảng nơi đến thẩm tra lý lịch của người vào Đảng.
 - Trang 32: Nhận xét của chi uỷ hoặc của chi bộ và chứng nhận của cấp uỷ cơ sở.

4. Giấy giới thiệu người vào Đảng (Mẫu 3-KNĐ)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**GIẤY GIỚI THIỆU**
người vào ĐảngKính gửi: Chi bộ.....
.....

Tôi là:....., sinh ngày..... tháng..... năm.....
 Vào Đảng ngày..... tháng..... năm....., chính thức ngày..... tháng..... năm.....
 Chức vụ trong Đảng:....., chức vụ chính quyền.....
 Quê quán:.....
 Đang sinh hoạt tại Chi bộ:.....
 Ngày..... tháng..... năm..... được Chi bộ phân công giáo dục, giúp đỡ quần chúng..... phần đầu vào Đảng; nay xin báo cáo với Chi bộ những vấn đề chủ yếu về người phần đầu vào Đảng như sau:

- Về lý lịch:Những đặc điểm chính cần lưu ý:.....
.....
.....**- Những ưu, khuyết điểm chính:***(Về chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần chúng)*
.....
.....
.....
.....
.....

Đối chiếu với tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, tôi giới thiệu với Chi bộ xem xét, đề nghị kết nạp quần chúng..... vào Đảng.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước Đảng về sự giới thiệu của mình.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐẢNG VIÊN GIỚI THIỆU*(ký, ghi rõ họ và tên)*

5. Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng (Mẫu 4-KNĐ)
ĐOÀN T.N.C.S HỒ CHÍ MINH
TỈNH, TP.....
BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN⁵ , ngày.....tháng.....năm.....

Số - NQ/ĐTN

NGHỊ QUYẾT
giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng

Kính gửi: Chi uỷ⁶:.....
Đảng uỷ.....

- Căn cứ điểm 1, Điều 4, Chương I Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền hạn của ban chấp hành đoàn cơ sở giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng.
- Xét nghị quyết của Chi đoàn.....
- Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh..... họp ngày.....tháng.....năm.....nhận thấy:

Đoàn viên:..... có những ưu, khuyết điểm chính (*Về chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần chúng*)

Đối chiếu với tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, chúng tôi giới thiệu và đề nghị Chi bộ, Đảng uỷ xem xét, kết nạp đoàn viên..... vào Đảng, với sự tán thành của.....đ/c (đạt.....%) so với tổng số uỷ viên Ban chấp hành; số không tán thành.....đ/c, với lý do.....

Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung giới thiệu nói trên và sẽ tiếp tục giáo dục bồi dưỡng đoàn viên..... trở thành đảng viên chính thức của Đảng.

T/M
(*ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên*)

⁵ *Thể thức văn bản theo Hướng dẫn của Trung ương Đoàn TNCSHCM về thể thức văn bản của Đoàn TNCSHCM.*

⁶ *Nơi không có chi uỷ thì ghi chi bộ.*

6. Nghị quyết giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng (Mẫu 4A-KNĐ)
BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN⁷ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số - NQ/

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGHỊ QUYẾT
giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng

Kính gửi: Chi uỷ⁸:.....
 Đảng uỷ.....

- Căn cứ điểm 1, Điều 4, Chương I Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền hạn của ban chấp hành công đoàn cơ sở giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng.

- Xét Nghị quyết của Công đoàn

- Ban Chấp hành Công đoàn họp ngày tháng năm nhận thấy:

Đoàn viên:..... có những ưu, khuyết điểm chính (*Về chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần chúng*).....

Đối chiếu với tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, chúng tôi giới thiệu và đề nghị Chi bộ, Đảng uỷ xem xét, kết nạp đoàn viên..... vào Đảng, với sự tán thành của..... đồng chí (đạt.....%) so với tổng số uỷ viên Ban Chấp hành; số không tán thành..... đồng chí, với lý do.....

Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung giới thiệu nói trên và sẽ tiếp tục giáo dục bồi dưỡng đoàn viên..... trở thành đảng viên chính thức của Đảng.

T/M
 (*ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên*)

⁷ Thể thức văn bản theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của tổ chức công đoàn.

⁸ Nơi không có chi uỷ thì ghi chi bộ.

7. Tổng hợp ý kiến nhận xét của các đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với người vào Đảng (Mẫu 5-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

CHI BỘ.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỔNG HỢP Ý KIẾN NHẬN XÉT

**của các đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt
và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với người vào Đảng**

Căn cứ ý kiến nhận xét của đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ nơi cư trú đối với người vào Đảng

Tên các đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt:

....., tổng số có:..... đồng chí.

Tên chi uỷ nơi cư trú:..... có:..... đồng chí.

Chi uỷ (hoặc chi bộ nơi chưa có chi uỷ) tổng hợp các ý kiến nhận xét đó như sau:

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần chúng.....)

Số đồng chí đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội nơi sinh hoạt tán thành kết nạp quần chúng vào Đảng là..... đồng chí, trong tổng số..... đồng chí được hỏi ý kiến (đạt.....%). Số không tán thành..... đồng chí (chiếm.....%) với lý do

Số đồng chí trong chi uỷ nơi cư trú tán thành kết nạp quần chúng vào Đảng là..... đồng chí, trong tổng số..... đồng chí được hỏi ý kiến (đạt.....%). Số không tán thành..... đồng chí (chiếm.....%) với lý do

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, ghi rõ họ và tên)

8. Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ (Mẫu 6-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - NQ/CB

NGHỊ QUYẾT đề nghị kết nạp đảng viên

Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Ngày.....tháng.....năm....., Chi bộ..... đã họp để xét,
đề nghị kết nạp quần chúng..... vào Đảng.

Tổng số đảng viên của Chi bộ:.....đảng viên, trong đó chính thức:.....đồng chí,
dự bị:.....đồng chí.

Có mặt:.....đảng viên, trong đó chính thức:.....đồng chí, dự bị:.....đồng chí.

Vắng mặt:.....đảng viên, trong đó chính thức:.....đồng chí, dự bị:.....đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: Đồng chí..... Chức vụ.....

Thư ký hội nghị: Đồng chí.....

Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, Chi bộ thống nhất kết luận về quần
chúng..... như sau:

Về lý lịch:.....
.....
.....

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay; chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, quan hệ quần chúng).....
.....
.....

Đối chiếu với Quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp
đảng viên, số đảng viên chính thức tán thành việc kết nạp quần chúng
..... vào Đảng là.....đồng chí (đạt.....%) so với tổng số đảng
viên chính thức. Số đảng viên chính thức không tán thành là.....đồng chí
(.....%) với lý do.....

Chi bộ đề nghị Đảng uỷ xét kết nạp quần chúng..... vào
Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- Đảng uỷ.....
- (để báo cáo)
- Lưu chi bộ.

T/M CHI ỦY⁹

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, ghi rõ họ và tên)

⁹ Nơi chưa có chi uỷ thì thay bằng "T/M CHI BỘ"

9. Báo cáo của đảng uỷ bộ phận thẩm định nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ (Mẫu 7-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số - BC/ĐU

BÁO CÁO
về việc thẩm định nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên

Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Ngày..... tháng..... năm....., Đảng uỷ bộ phận..... đã họp
đề thẩm định nghị quyết của chi bộ..... đề nghị
kết nạp quần chúng..... vào Đảng.

Tổng số uỷ viên Ban Chấp hành..... đồng chí. Có mặt:..... đồng chí.

Vắng mặt:..... đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: Đồng chí..... Chức vụ.....

Thư ký hội nghị: Đồng chí.....

Sau khi xem xét Nghị quyết số.....-NQ/CB ngày..... tháng..... năm..... của
Chi bộ..... về việc đề nghị kết nạp quần chúng
..... vào Đảng, Đảng uỷ thống nhất kết luận như sau:

- Chi bộ đã thực hiện đúng (hoặc chưa đúng) thẩm quyền, đúng (hoặc chưa đúng, hoặc còn thiếu) thủ tục quy định.

Đối chiếu với Quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, Đảng uỷ bộ phận..... báo cáo với Đảng uỷ cơ sở..... xét (hoặc không) kết nạp quần chúng..... vào Đảng với sự tán thành của..... đồng chí (đạt.....%) so với tổng số cấp uỷ viên; số không tán thành..... đồng chí (chiếm.....%) với lý do.....

Đề nghị Đảng uỷ cơ sở:

- Xét kết nạp quần chúng vào Đảng. Chi bộ phải làm lại (hoặc không) thủ tục.....

- (Hoặc không) xét kết nạp quần chúng vào Đảng.

Nơi nhận:

- Đảng uỷ.....
- (để báo cáo);
- Lưu.

T/M ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN

BÍ THƯ

(ký, ghi rõ họ và tên)

10. Nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của đảng uỷ cơ sở (Mẫu 8-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

Số - NQ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGHỊ QUYẾT đề nghị kết nạp đảng viên

Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
Ngày.....tháng.....năm....., Ban Chấp hành Đảng bộ.....
đã họp để xét, đề nghị kết nạp quần chúng..... vào Đảng.
Tổng số uỷ viên Ban chấp hành..... đồng chí, có mặt:..... đồng chí, vắng
mặt:..... đồng chí.
Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: Đồng chí..... Chức vụ.....

Thư ký hội nghị: Đồng chí.....

Sau khi xem xét Nghị quyết số.....-NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi
bộ....., Báo cáo số.....-BC/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của
Đảng uỷ bộ phận.....(nếu có) về việc đề nghị kết nạp quần chúng
vào Đảng, Đảng uỷ thống nhất kết luận về quần chúng..... như sau:

Về lý lịch:

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay; phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; quan hệ
quần chúng).....

Đối chiếu với Quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp
đảng viên, Đảng uỷ đã xét và biểu quyết kết nạp quần chúng
..... vào Đảng, kết quả như sau:

- Đồng ý kết nạp vào Đảng..... đồng chí (đạt.....%) so với tổng số cấp uỷ viên.
- Không đồng ý kết nạp vào Đảng..... đồng chí (chiếm.....%) với lý do.....

Đề nghị Ban Thường vụ..... xem xét, quyết định
kết nạp quần chúng..... vào Đảng.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ.....
(để báo cáo);
- Lưu Văn phòng đảng uỷ.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

11. Quyết định kết nạp đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền, nền hoa văn (Mẫu 9-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số - QĐ/.....

**QUYẾT ĐỊNH
kết nạp đảng viên**

- Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét đơn xin vào Đảng của quần chúng.....
- Xét Nghị quyết số..... - NQ/CB ngày..... tháng..... năm..... của Chi bộ....., Nghị quyết số..... - NQ/ĐU ngày..... tháng..... năm..... của Đảng uỷ..... về việc đề nghị kết nạp quần chúng..... vào Đảng.

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Kết nạp quần chúng.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

vào Đảng Cộng sản Việt Nam và phải trải qua thời gian dự bị 12 tháng tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp.

Điều 2: Chi bộ..... chịu trách nhiệm tổ chức lễ kết nạp đồng chí..... vào Đảng theo đúng thủ tục đã quy định.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ....., Chi bộ..... và đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu hồ sơ đảng viên.
- Chi bộ tổ chức lễ kết nạp
- Ngày..... tháng..... năm.....

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(ký, ghi rõ họ và tên)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**12. Quyết định kết nạp lại đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền, nền
hoa văn (Mẫu 9A-KNĐ)**

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - QĐ/HU

**QUYẾT ĐỊNH
kết nạp lại người vào Đảng**

- Căn cứ Điều 4 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; điểm 3.5 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30-7-2021 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII;

- Xét đơn xin kết nạp lại vào Đảng của quần chúng.....

- Xét Nghị quyết số..... - NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ....., Nghị quyết số..... - NQ/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của Đảng uỷ..... về việc đề nghị kết nạp lại quần chúng..... vào Đảng.

- Căn cứ Công văn số.....-CV/TU ngày.....tháng.....năm..... của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đồng ý kết nạp lại quần chúng nói trên vào Đảng.

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Kết nạp lại quần chúng.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

vào Đảng Cộng sản Việt Nam và phải trải qua thời gian dự bị 12 tháng tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp lại vào Đảng.

Điều 2: Chi bộ..... chịu trách nhiệm tổ chức lễ kết nạp lại đồng chí..... vào Đảng theo đúng thủ tục đã quy định.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ....., Chi bộ..... và đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu hồ sơ đảng viên.

Chi bộ tổ chức lễ kết nạp lại

Ngày.....tháng.....năm.....

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(ký, ghi rõ họ và tên)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc **PHÓ BÍ THƯ**)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

13. Quyết định kết nạp đảng viên của đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền, nền hoa văn (Mẫu 9B-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số - QĐ/ĐU

**QUYẾT ĐỊNH
kết nạp đảng viên**

- Căn cứ Điều 4, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số..... -QĐ/..... ngày..... tháng..... năm..... của..... uỷ quyền cho Đảng uỷ được quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên;
- Xét đơn xin vào Đảng của quần chúng
- Xét Nghị quyết số..... - NQ/CB ngày..... tháng..... năm..... của Chi bộ..... về việc đề nghị kết nạp quần chúng..... vào Đảng.

BAN CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Kết nạp quần chúng.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

vào Đảng Cộng sản Việt Nam và phải trải qua thời gian dự bị 12 tháng tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp vào Đảng.

Điều 2: Chi bộ..... chịu trách nhiệm tổ chức lễ kết nạp đồng chí..... vào Đảng theo đúng thủ tục đã quy định.

Điều 3: Văn phòng Đảng uỷ, Chi bộ..... và đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ.....

.....(để báo cáo);

- Như điều 3;

- Lưu hồ sơ đảng viên.

Chi bộ tổ chức lễ kết nạp

Ngày..... tháng..... năm.....

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(ký, ghi rõ họ và tên)

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

14. Giấy chứng nhận học lớp đảng viên mới (nền hoa văn)

14.1. Mẫu (CN-ĐVM) của Trung tâm chính trị cấp huyện

TT BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ HUYỆN... Số/CN *	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----
GIẤY CHỨNG NHẬN	
Chứng nhận đồng chí: Sinh ngày ... / /..... Nơi sinh Chức vụ Đơn vị Là đảng viên dự bị của chi bộ Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới theo quy định của Trung ương Do Tổ chức từ ngày tháng năm... đến ngày tháng năm Kết quả học tập đạt loại <div style="text-align: right; margin-top: 10px;"> , ngày tháng năm GIÁM ĐỐC (họ tên, chữ ký, đóng dấu) </div>	

a) Sử dụng:

- Do trung tâm chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cấp, đồng chí giám đốc trung tâm ký và đóng dấu của trung tâm.

b) Cách viết:

- Sinh ngày: Ghi đúng ngày, tháng, năm sinh đã ghi trong giấy khai sinh.
- Nơi sinh: Ghi xã, huyện, tỉnh hoặc phường, quận, thành phố.
- Là đảng viên dự bị của chi bộ: Ghi rõ tên chi bộ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở, huyện uỷ, tỉnh uỷ...
- Do: Ghi tên trung tâm chính trị tổ chức lớp bồi dưỡng đảng viên mới.

14.2. Mẫu (CN-ĐVM) dùng cho cấp ủy tổ chức lớp bồi dưỡng đảng viên mới

ĐẢNG BỘ ... Số/CN	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM * GIẤY CHỨNG NHẬN
Chứng nhận đồng chí: Sinh ngày ... / /..... Nơi sinh Chức vụ Đơn vị Là đảng viên dự bị của chi bộ <i>Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới theo quy định của Trung ương</i> Do Tổ chức từ ngày tháng năm... đến ngày tháng năm Kết quả học tập đạt loại <div style="text-align: right; margin-top: 10px;"> , ngày tháng năm T/M BAN THƯỜNG VỤ <i>(họ tên, chữ ký, đóng dấu)</i> </div>	

a) Sử dụng:

- Mẫu này dùng cho cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên tổ chức lớp bồi dưỡng đảng viên mới (theo quy định tại Điểm 4.1, Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28-9-2021 của Ban Bí thư), đồng chí thay mặt ban thường vụ cấp ủy ký và đóng dấu của cấp ủy.

b) Cách ghi:

- Sinh ngày: Ghi đúng ngày, tháng, năm sinh đã ghi trong giấy khai sinh.
- Nơi sinh: Ghi xã, huyện, tỉnh hoặc phường, quận, thành phố.
- Là đảng viên dự bị của chi bộ: Ghi rõ tên chi bộ, đảng ủy bộ phận, đảng ủy cơ sở, huyện ủy, tỉnh ủy...
- Do: Ghi tên cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên tổ chức lớp bồi dưỡng đảng viên mới.

15. Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị (Mẫu 10-KNĐ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM**
của đảng viên dự bịKính gửi: Chi uỷ.....
Đảng uỷ.....

Tôi là:....., sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Nơi cư trú:

+ Nơi thường trú:.....

+ Nơi tạm trú:.....

Được kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày..... tháng..... năm....., tại Chi
bộ.....

Cơ quan, đơn vị công tác:.....

Đang sinh hoạt tại Chi bộ:.....

Căn cứ tiêu chuẩn đảng viên, quá trình tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu thực
hiện nhiệm vụ đảng viên, tôi tự kiểm điểm như sau:**Ưu điểm:**.....

.....

.....

.....

.....

Khuyết điểm:.....

.....

Biện pháp khắc phục khuyết điểm:.....

.....

.....

.....

Tôi tự nhận thấy có đủ điều kiện trở thành đảng viên chính thức. Đề nghị Chi
bộ xét, báo cáo cấp uỷ cấp trên quyết định công nhận tôi là đảng viên chính thức.Tôi xin hứa luôn phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ đảng viên, xứng đáng là
đảng viên tốt của Đảng.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(ký, ghi rõ họ và tên)

16. Bản nhận xét đảng viên dự bị của đảng viên được phân công giúp đỡ (Mẫu 11-KNĐ)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

BẢN NHẬN XÉT
đảng viên dự bị

Kính gửi: Chi uỷ.....

Tôi là:....., sinh ngày..... tháng..... năm.....

Đang sinh hoạt tại Chi bộ.....

Ngày..... tháng..... năm..... được Chi bộ phân công giúp đỡ đảng viên dự bị:..... được kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày..... tháng..... năm....., phấn đấu trở thành đảng viên chính thức; nay xin báo cáo Chi bộ những vấn đề chủ yếu của đảng viên dự bị như sau:

Ưu điểm:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Khuyết điểm và những vấn đề cần lưu ý:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đối chiếu với tiêu chuẩn đảng viên và kết quả phấn đấu rèn luyện của đảng viên dự bị, tôi đề nghị Chi bộ xét, đề nghị công nhận đồng chí..... trở thành đảng viên chính thức.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước Đảng về lời nhận xét của mình.

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC PHÂN CÔNG GIÚP ĐỠ
(ký, ghi rõ họ và tên)

17. Tổng hợp ý kiến nhận xét của các đoàn thể chính trị - xã hội nơi đảng viên dự bị sinh hoạt và chi uỷ nơi cư trú đối với đảng viên dự bị (Mẫu 12-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

CHI BỘ.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

TỔNG HỢP Ý KIẾN NHẬN XÉT

của các đoàn thể chính trị - xã hội nơi đảng viên dự bị sinh hoạt và chi uỷ nơi cư trú đối với đảng viên dự bị

Căn cứ ý kiến nhận xét của đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội nơi đảng viên dự bị sinh hoạt và chi uỷ nơi cư trú đối với đảng viên dự bị..... được kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Tên đoàn thể chính trị - xã hội nơi đảng viên dự bị sinh hoạt:

....., tổng số có..... đồng chí.

Tên chi uỷ nơi cư trú:....., có..... đồng chí.

Chi uỷ (hoặc chi bộ nơi chưa có chi uỷ) tổng hợp các ý kiến nhận xét đó như sau:

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên).....

Số đồng chí đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội nơi sinh hoạt tán thành đề nghị chi bộ xét công nhận đảng viên dự bị..... trở thành đảng viên chính thức là..... đồng chí, trong tổng số..... đồng chí được hỏi ý kiến (đạt.....%). Số không tán thành..... đồng chí (chiếm.....%) với lý do.....

Số đồng chí trong chi uỷ nơi cư trú tán thành đề nghị chi bộ xét công nhận đảng viên dự bị..... trở thành đảng viên chính thức là..... đồng chí, trong tổng số..... đồng chí được hỏi ý kiến (đạt.....%). Số không tán thành..... đồng chí (chiếm.....%) với lý do.....

T/M CHI ỦY¹⁰

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, ghi rõ họ, tên)

¹⁰ Nơi chưa có chi uỷ thì thay bằng "T/M CHI BỘ"

**18. Nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức của chi bộ
(Mẫu 13-KNĐ)**

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CHI BỘ.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - NQ/CB

NGHỊ QUYẾT
đề nghị công nhận đảng viên chính thức

Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Ngày.....tháng.....năm....., Chi bộ.....
đã họp để xét, đề nghị công nhận đảng viên dự bị..... được
kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., trở thành đảng
viên chính thức.

Tổng số đảng viên của Chi bộ: đảng viên, trong đó chính thức..... đồng
chí, dự bị..... đồng chí.

Có mặt:..... đảng viên, trong đó chính thức..... đồng chí, dự bị..... đồng chí.

Vắng mặt:..... đảng viên, trong đó chính thức..... đồng chí, dự bị..... đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: Đồng chí..... Chức vụ.....

Thư ký hội nghị: Đồng chí.....

Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, Chi bộ thống nhất kết luận về đảng viên dự
bị..... như sau:

Những ưu, khuyết điểm chính:

*(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng;
thực hiện nhiệm vụ đảng viên)*.....

Đối chiếu với Quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn đảng viên, số đảng
viên chính thức tán thành công nhận đảng viên dự bị..... trở
thành đảng viên chính thức..... đồng chí (đạt.....%) so với tổng số đảng
viên chính thức. Số đảng viên chính thức không tán thành..... đồng chí
(chiếm.....%) với lý do.....

Chi bộ báo cáo và đề nghị Đảng uỷ..... xét,
công nhận đảng viên dự bị..... trở thành đảng viên
chính thức của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- Đảng uỷ.....
- (để báo cáo);
- Lưu chi bộ.

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, ghi rõ họ tên)

19. Báo cáo của đảng ủy bộ phận thẩm định nghị quyết của chi bộ đề nghị công nhận đảng viên chính thức (Mẫu 14-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....
.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - BC/ĐU

BÁO CÁO
về việc thẩm định nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức

Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Ngày.....tháng.....năm....., Đảng ủy bộ phận..... đã họp để thẩm định nghị quyết của chi bộ..... đề nghị công nhận đảng viên chính thức.

Tổng số ủy viên Ban chấp hành.....đồng chí. Có mặt:.....đồng chí. Vắng mặt:.....đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: Đồng chí..... Chức vụ.....

Thư ký hội nghị: Đồng chí.....

Sau khi xem xét Nghị quyết số.....-NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ..... về việc đề nghị công nhận đảng viên dự bị..... được kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., trở thành đảng viên chính thức, Đảng ủy thống nhất kết luận như sau:

- Chi bộ đã thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục quy định.

- Đối chiếu với Quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn đảng viên, chúng tôi thấy đảng viên dự bị..... có đủ (hoặc không đủ) tiêu chuẩn được xét công nhận đảng viên chính thức với sự tán thành của.....đồng chí (đạt.....%) so với tổng số ủy viên. Số không tán thành.....đồng chí (chiếm.....%) với lý do.....

Đảng ủy bộ phận..... báo cáo Đảng ủy cơ sở.....xét, công nhận (hoặc không công nhận) đảng viên dự bị trở thành đảng viên chính thức.

Nơi nhận:

- Đảng ủy.....
- (để báo cáo);
- Lưu VP Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

20. Nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức của đảng uỷ cơ sở (Mẫu 15-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số - NQ/ĐU

NGHỊ QUYẾT
đề nghị công nhận đảng viên chính thức

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Ngày..... tháng..... năm....., Ban Chấp hành Đảng bộ..... đã họp để xét, đề nghị công nhận đảng viên dự bị..... được kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày..... tháng..... năm....., trở thành đảng viên chính thức.

Tổng số uỷ viên Ban chấp hành..... đồng chí. Có mặt:..... đồng chí.
Vắng mặt:..... đồng chí.

Lý do vắng mặt:.....

Chủ trì hội nghị: Đồng chí..... Chức vụ.....

Thư ký hội nghị: Đồng chí.....

Sau khi xem xét Nghị quyết số..... -NQ/CB ngày..... tháng..... năm..... của Chi bộ....., Báo cáo số..... -BC/ĐU ngày..... tháng..... năm..... của Đảng uỷ bộ phận..... (nếu có) về việc đề nghị công nhận đảng viên chính thức, Đảng uỷ thống nhất kết luận về đảng viên dự bị..... như sau:

Những ưu, khuyết điểm chính:

(Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên).....

Đối chiếu với Quy định của Điều lệ Đảng về tiêu chuẩn đảng viên, Đảng uỷ nhận thấy đảng viên dự bị..... xứng đáng được xét công nhận đảng viên chính thức với sự tán thành của..... đồng chí (đạt.....%) so với tổng số cấp uỷ viên. Số không tán thành..... đồng chí (chiếm.....%) với lý do.....

Đảng uỷ..... đề nghị Ban Thường vụ..... xét, quyết định công nhận đảng viên dự bị..... trở thành đảng viên chính thức của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ..... (để báo cáo);
- Lưu VP Đảng uỷ.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

21. Quyết định công nhận đảng viên chính thức của cấp ủy có thẩm quyền, nền hoa văn (Mẫu 16-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số - QĐ/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
công nhận đảng viên chính thức

- Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Nghị quyết số.....-NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ....., Nghị quyết số.....-NQ/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của Đảng ủy..... về việc đề nghị công nhận đảng viên chính thức.
- Xét quá trình phấn đấu, rèn luyện của đồng chí.....

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận đồng chí.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày..... tháng..... năm....., được công nhận là đảng viên chính thức kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện ủy, Đảng ủy.....

....., Chi bộ..... và đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

22. Quyết định công nhận đảng viên chính thức của đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền, nền hoa văn (Mẫu 16A-KNĐ)

ĐẢNG BỘ..... ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
 ĐẢNG ỦY....., ngày.....tháng.....năm.....
 Số - QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH công nhận đảng viên chính thức

- Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số.....-QĐ/..... ngày..... tháng..... năm..... của..... uỷ quyền cho Đảng uỷ được quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên;
- Xét Nghị quyết số..... - NQ/CB ngày..... tháng..... năm..... của Chi bộ..... về việc đề nghị công nhận đảng viên chính thức.
- Xét quá trình phấn đấu, rèn luyện của đồng chí.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận đồng chí

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày..... tháng..... năm....., được công nhận là đảng viên chính thức kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2: Văn phòng Đảng uỷ, Chi bộ..... và đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ..... (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

23. Giấy chứng nhận người vào Đảng đang trong thời gian được tổ chức đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp của cấp uỷ cơ sở (Mẫu 17-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY (CHI ỦY).....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - CV/ĐU (CU)

V/v chứng nhận người vào Đảng đang trong thời gian được tổ chức đảng xem xét kết nạp

Kính gửi: - Ban Thường vụ.....

- Đảng uỷ (Chi uỷ).....

Đảng uỷ (Chi uỷ) cơ sở.....

Chứng nhận đồng chí.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Đang được Đảng uỷ (hoặc Chi bộ) chúng tôi giúp đỡ, xem xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, đề nghị các đồng chí giao cho chi bộ tiếp tục phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ đồng chí..... phần đầu vào Đảng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP đảng uỷ, (chi uỷ).

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

24. Công văn của cấp uỷ cơ sở giới thiệu người vào Đảng đã được chi bộ, đảng uỷ cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp Đảng (Mẫu 17A-KND)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY (CHI ỦY).....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số - CV/....

V/v người vào Đảng đã được chi bộ, đảng
uỷ cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp Đảng

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Đảng uỷ (Chi uỷ) cơ sở.....

Giới thiệu đồng chí.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Đã được Chi bộ ra Nghị quyết
số..... -NQ/CB ngày..... tháng..... năm..... ; Báo cáo số..... -BC/ĐU
ngày..... tháng..... năm..... của Đảng uỷ bộ phận (nếu có).....
..... và được Đảng uỷ cơ sở
ra Nghị quyết số..... -NQ/ĐU ngày..... tháng..... năm..... đề nghị kết nạp vào
Đảng (hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên gửi kèm theo).

Đề nghị các đồng chí chỉ đạo cấp uỷ đảng trực thuộc phân công đảng viên
chính thức theo dõi, giúp đỡ và xem xét để kết nạp đồng chí
..... vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Lưu VP đảng uỷ.

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

25. Công văn của cấp uỷ có thẩm quyền giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp Đảng (Mẫu 17B-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số - CV/HU

V/v người vào Đảng đã được cấp uỷ
cơ sở làm thủ tục đề nghị kết nạp Đảng

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Ban Thường vụ huyện uỷ (và tương đương).....

Giới thiệu đồng chí.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Đã được Đảng uỷ (Chi uỷ) cơ sởra Nghị quyết số..... -NQ/ĐU ngày..... tháng..... năm..... đề nghị kết nạp vào Đảng.

Đề nghị các đồng chí chỉ đạo cấp uỷ trực thuộc phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ và xem xét để quyết định kết nạp đồng chí vào Đảng Cộng sản Việt Nam (hồ sơ đề nghị kết nạp đảng của đồng chí..... gửi kèm theo công văn này).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP đảng uỷ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

26. Công văn giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng (Mẫu 17C-KNĐ)¹¹

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số - CV/...

V/v người vào Đảng đã được cấp uỷ
có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Ban Thường vụ huyện uỷ (và tương đương).....

Giới thiệu đồng chí.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Đã được Ban Thường vụ huyện uỷ (và tương đương).....
ra Quyết định số..... -QĐ/... ngày..... tháng..... năm..... kết nạp vào Đảng;
nhưng chi bộ chưa tổ chức lễ kết nạp do chuyển công tác hoặc học tập hoặc nơi
cư trú (kèm theo hồ sơ xét kết nạp Đảng).

Đề nghị các đồng chí chỉ đạo chi bộ nơi chuyển đến tổ chức lễ kết nạp đồng chí

..... vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, Ban Tổ chức.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

¹¹ Mẫu này dùng để giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp nhưng chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp uỷ có thẩm quyền (trong một đảng bộ huyện và tương đương).

27. Công văn giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng nhưng chuyển ra ngoài đảng bộ huyện (và tương đương) (Mẫu 17D-KNĐ)¹²

ĐẢNG BỘ.....

HUYỆN ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - CV/...

V/v giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Ban Thường vụ huyện uỷ (và tương đương).....

Giới thiệu đồng chí.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Đã được Ban Thường vụ huyện uỷ (và tương đương)..... ra Quyết định số.....-QĐ/... ngày.....tháng.....năm..... kết nạp vào Đảng; nhưng chi bộ chưa tổ chức lễ kết nạp do chuyển công tác hoặc học tập hoặc nơi cư trú (kèm theo hồ sơ kết nạp Đảng).

Đề nghị các đồng chí chỉ đạo chi bộ nơi chuyển đến tổ chức lễ kết nạp đồng chí..... vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, Ban Tổ chức.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

¹² Mẫu này dùng để giới thiệu người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp nhưng chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới ngoài phạm vi lãnh đạo của cấp uỷ có thẩm quyền (đảng bộ huyện và tương đương) trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày người được vào Đảng có quyết định chuyển đi.

28. Sổ đảng viên dự bị

28.1. Mẫu số (Mẫu 18-KNĐ):

Số TT	HỌ VÀ TÊN	Nam Nữ	Số LL đảng viên	Ngày sinh	KẾT NẠP ĐẢNG			Ngày kết nạp đảng	Ghi chú
					Số quyết định	Ngày ký	Cấp uỷ ra quyết định		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

28.2. Hướng dẫn sử dụng bảo quản:

a) Sử dụng, bảo quản:

+ Sổ đảng viên dự bị do cấp uỷ cơ sở và cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng lập để nắm số lượng đảng viên dự bị của đảng bộ.

+ Danh sách đảng viên dự bị do đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên thường vụ phụ trách tổ chức hoặc cán bộ tổ chức được cấp uỷ giao trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản; khi thay đổi cán bộ quản lý phải có biên bản giao nhận chặt chẽ.

b) Khi ghi cần chú ý một số điểm:

- + Cột 1 : Ghi số thứ tự theo số lượng đảng viên dự bị của đảng bộ (kể cả ở đảng bộ khác chuyển đến) theo trình tự thời gian.
- + Cột 2 : Ghi họ và tên đảng viên như đã viết trong lý lịch đảng viên.
- + Cột 4 : Ghi theo số lý lịch của đảng viên.
- + Cột 9 : Ghi ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp đảng viên.
- + Cột 10: Ghi các trường hợp như: kết nạp lại, bị xoá tên khỏi danh sách đảng viên dự bị, hoặc bị từ trần và ngày được công nhận đảng viên chính thức.

Đối với đảng viên dự bị đã được cấp uỷ có thẩm quyền quyết định công nhận đảng viên chính thức thì ghi ngày tháng năm chính thức của đảng viên bằng mực đỏ trong cột ghi chú để phân biệt với đảng viên dự bị, không gạch bỏ đảng viên đó trong sổ theo dõi.

29. Giấy giới thiệu cử đảng viên hoặc cấp ủy viên đi thẩm tra lý lịch của người xin vào Đảng (Mẫu 19-KNĐ)

ĐẢNG BỘ..... **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
, ngày.....tháng.....năm.....

Số - GT/...

GIẤY GIỚI THIỆU
 (Có giá trị đến ngày.....tháng.....năm.....)

Kính gửi: Đảng ủy (hoặc chi ủy) cơ sở.....

Đảng ủy (hoặc chi ủy) cơ sở.....

Giới thiệu đồng chí..... là.....

Đến lấy ý kiến nhận xét của các đồng chí về lý lịch của người xin vào Đảng là.....

Nội dung cần được các đồng chí thẩm định, để nhận xét vào lý lịch của người xin vào Đảng như sau:

.....

Mong các đồng chí quan tâm giúp đỡ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Đảng ủy (Chi ủy).

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
BÍ THƯ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

30. Công văn đề nghị thẩm tra lý lịch của người vào Đảng (Mẫu 20-KNĐ)

ĐẢNG BỘ.....
.....
.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - CV/...

CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ THẨM TRA
lý lịch của người xin vào Đảng

Kính gửi:.....

Đề có cơ sở xem xét, kết nạp vào Đảng đối với quần chúng
..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Đang làm việc tại:.....

Đề nghị các đồng chí thẩm định, ghi nhận xét về lý lịch của người xin vào Đảng vào mục “Nhận xét của cấp uỷ, tổ chức đảng...” trong lý lịch của người xin vào Đảng (gửi kèm công văn) theo những nội dung sau:

.....
.....
.....

Các đồng chí xác nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch và gửi lại theo địa chỉ:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Đảng uỷ (Chi uỷ).

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

31. Quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên dự bị (Mẫu 21-XTĐV)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH
xoá tên trong danh sách đảng viên dự bị

- Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Nghị quyết số.....- NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ....., Nghị quyết số.....-NQ/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của Đảng uỷ..... về việc đề nghị xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên dự bị;
- Xét khuyết điểm của đảng viên dự bị..... đã vi phạm về:.....

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Xoá tên đảng viên.....,

Sinh ngày.....tháng.....năm....., kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

trong danh sách đảng viên dự bị.

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ.....

....., Chi bộ..... và người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc **PHÓ BÍ THƯ**)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

32. Quyết định xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên dự bị của đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền (Mẫu 21A-XTĐV)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - QĐ/ĐU

**QUYẾT ĐỊNH
xoá tên trong danh sách đảng viên dự bị**

- Căn cứ Điều 5, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số..... - QĐ/HU ngàytháng năm của..... uỷ quyền cho Đảng uỷ được quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên;
- Xét Nghị quyết số..... - NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ..... về việc đề nghị xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên dự bị;
- Xét khuyết điểm của đảng viên dự bị..... đã vi phạm về:.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Xoá tên đảng viên.....

Sinh ngày..... tháng..... năm....., kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

trong danh sách đảng viên dự bị.

Điều 2: Văn phòng Đảng uỷ (nếu có), Chi bộ..... và người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

33. Công văn chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục xem xét, quyết định kết nạp đảng viên (Mẫu 1A-HKN)

TỈNH ỦY (tương đương)

Số - CV/TU...

V/v làm lại, thực hiện đúng các
quy định về thẩm quyền, thủ tục
kết nạp đảng viên

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm 20...

Kính gửi:

Qua kiểm tra, xem xét thủ tục kết nạp đảng viên đối với đồng chí
....., sinh hoạt tại Chi bộ có một số sai sót về thẩm
quyền (thủ tục)¹³;

Căn cứ Điểm 4 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021
của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc Huyện ủy
và tương đương) yêu cầu đảng ủy..... và các cấp ủy liên quan
thẩm tra, xác minh, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan;
làm lại (hoặc bổ sung) các thủ tục xét, kết nạp đảng viên đối với đồng chí
..... cho đúng, đầy đủ theo quy định của Trung ương.

Báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc Huyện ủy, tương
đương), trước ngày..... để xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HS đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Mẫu này được sử dụng cho cả cấp tỉnh và cấp huyện (hoặc tương đương); cả trong trường hợp chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục xem xét, quyết định kết nạp lại đảng viên (thay “Căn cứ Điểm 4...” thành “Căn cứ Điểm 3 Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương”).

¹³ Nêu rõ nội dung sai quy định về thủ tục hoặc thẩm quyền hoặc cả thủ tục và thẩm quyền.

34. Quyết định công nhận đảng viên sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, thủ tục kết nạp đảng viên (Mẫu 1B-HKN)

TỈNH ỦY (trương đương)

Số - QĐ/TU...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

công nhận đảng viên sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền (thủ tục) kết nạp đảng viên¹⁴

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Điểm 4 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Xét thấy, các cấp ủy có thẩm quyền đã khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền (thủ tục) kết nạp đảng viên; đồng chí đủ tiêu chuẩn, điều kiện được kết nạp vào Đảng.

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định kết nạp đảng viên số ...-QĐ/HU(ĐU), ngày ... của Ban Thường vụ Huyện ủy (trương đương).

Điều 2: Công nhận đồng chí ... là đảng viên của Đảng; ngày kết nạp vào Đảng là ngày.....

Điều 3: Giữ nguyên các tài liệu hợp lệ trong hồ sơ đảng viên của đảng viên..... trước đây; đồng thời bổ sung các tài liệu trong quá trình làm lại thủ tục vào hồ sơ đảng viên.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện ủy (Đảng ủy), Đảng ủy.....
Chi bộ..... và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VP, HS đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Mẫu này được sử dụng cho cả cấp tỉnh và cấp huyện (hoặc trương đương); cả trong trường hợp ban hành Quyết định công nhận đảng viên sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, thủ tục kết nạp lại đảng viên (thay “Căn cứ Điểm 4...” thành “Căn cứ Điểm 3 Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương”).

¹⁴ Sai quy định về thủ tục hoặc thẩm quyền hoặc cả thủ tục và thẩm quyền

35. Công văn chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục công nhận đảng viên chính thức (Mẫu 2A-HKN)

TỈNH ỦY (trương đương)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số - CV/TU...

....., ngày.....tháng.....năm 20...

V/v làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục công nhận đảng viên chính thức

Kính gửi:

Qua kiểm tra, xem xét thủ tục công nhận đảng viên chính thức đối với đồng chí, sinh hoạt tại Chi bộ có sai sót về thẩm quyền (thủ tục)¹⁵;

Căn cứ Điểm 4 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc Huyện ủy và tương đương) yêu cầu đảng ủy..... và các cấp ủy liên quan thẩm tra, xác minh, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; làm lại (hoặc bổ sung) các thủ tục xét, công nhận đảng viên chính thức đối với đồng chí cho đúng, đầy đủ theo quy định của Trung ương.

Báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc Huyện ủy, tương đương), trước ngày..... để xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HS đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Mẫu này được sử dụng cho cả cấp tỉnh và cấp huyện (hoặc tương đương) trong chỉ đạo việc làm lại, thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục xem xét, quyết định công nhận đảng viên chính thức.

¹⁵ Nêu rõ nội dung sai quy định về thủ tục hoặc thẩm quyền hoặc cả thủ tục và thẩm quyền.

36. Quyết định công nhận đảng viên chính thức sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, thủ tục (Mẫu 2B-HKN)

TỈNH ỦY (trương đương)

Số - QĐ/TU...

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
công nhận đảng viên chính thức
sau khi khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền (thủ tục)¹⁶

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Điểm 4 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Xét thấy, tổ chức đảng và đồng chí đã khắc phục, thực hiện đúng quy định về thẩm quyền (thủ tục) công nhận đảng viên chính thức; đồng chí đủ tiêu chuẩn, điều kiện để công nhận là đảng viên chính thức.

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định công nhận đảng viên chính thức số ...-QĐ/HU(ĐU), ngày của Ban Thường vụ Huyện ủy (trương đương).

Điều 2: Công nhận đồng chí là đảng viên chính thức, kể từ ngày.....

Điều 3: Giữ nguyên các tài liệu hợp lệ trong hồ sơ đảng viên của đảng viên..... trước đây; đồng thời bổ sung các tài liệu trong quá trình làm lại thủ tục vào hồ sơ đảng viên.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện ủy (trương đương), Đảng ủy..... Chi bộ..... và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VP, HS đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc **PHÓ BÍ THƯ**)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Mẫu này được sử dụng cho cả cấp tỉnh và cấp huyện (hoặc trương đương).

¹⁶ Sai quy định về thẩm quyền hoặc thủ tục hoặc cả thủ tục và thẩm quyền

37. Quyết định hủy quyết định kết nạp đảng viên sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện (Mẫu 3A-HKN)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY (tương đương).....

Số - QĐ/HU (...)

....., ngày.....tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

hủy quyết định kết nạp đảng viên sai quy định

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Điểm 4 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Xét thấy, việc kết nạp đảng viên đối với đồng chí đã sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định kết nạp đảng viên số ...-QĐ/HU(ĐU), ngày của Ban Thường vụ Huyện ủy (tương đương) và xóa tên trong danh sách đảng viên đối với đảng viên...

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện ủy (tương đương), Đảng ủy..... Chi bộ..... và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

38. Quyết định hủy quyết định kết nạp lại đảng viên sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện (Mẫu 3B-HKN)

ĐẢNG BỘ.....
HUYỆN ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Số - QĐ/HU (...)

....., ngày.....tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
hủy quyết định kết nạp lại đảng viên sai quy định

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Điểm 3 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Xét thấy, việc kết nạp lại đảng viên đối với đồng chí đã sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định kết nạp lại đảng viên số ...-QĐ/HU(ĐU), ngày ... của Ban Thường vụ Huyện ủy (tương đương) và xóa tên trong danh sách đảng viên đối với đảng viên....

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện ủy (tương đương), Đảng ủy..... Chi bộ..... và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ
(hoặc **PHÓ BÍ THƯ**)
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

39. Quyết định hủy quyết định công nhận đảng viên chính thức sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện (Mẫu 4-HKN)

ĐẢNG BỘ.....
 HUYỆN ỦY (tương đương)
 Số - QĐ/HU(...)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
, ngày.....tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
hủy quyết định công nhận đảng viên chính thức sai quy định

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Điểm 4 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Xét thấy, việc công nhận đảng viên chính thức đối với đồng chí sai quy định, không đúng tiêu chuẩn, điều kiện;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định công nhận đảng viên chính thức số ...-QĐ/HU(ĐU), ngày của Ban Thường vụ Huyện ủy (tương đương) ... và xóa tên trong danh sách đảng viên đối với đảng viên.....

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện ủy (tương đương), Đảng ủy..... Chi bộ..... và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
 - Như điều 3;
 - LưuVP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ
 (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
 (ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

40. Quyết định khôi phục quyền của đảng viên (Mẫu 1-KPĐV)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY (tương đương)...

Số

- QĐ/.....

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
khôi phục quyền đảng viên

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Điểm 5 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH**Điều 1:** Khôi phục quyền đảng viên đối với đồng chí.....**Điều 2:** Đảng viên được tham gia sinh hoạt đảng, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đảng viên theo Điều lệ Đảng và quy định hiện hành của Đảng. Tuổi đảng của đảng viên ... được tính....**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ Chi bộ..... và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu BTC, VP, HS đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ**BÍ THƯ**(hoặc **PHÓ BÍ THƯ**)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

41. Quyết định nói lại sinh hoạt đảng của đảng viên (Mẫu 1-NSH)

ĐẢNG BỘ.....
 HUYỆN ỦY (trọng dương)...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số - QĐ/.....

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH **nói lại sinh hoạt đảng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Điểm 5 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ
- Xét thấy, việc đảng viên gián đoạn sinh hoạt đảng là do...

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nói lại sinh hoạt đảng đối với đảng viên....

Điều 2: Đảng viên được tham gia sinh hoạt đảng và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đảng viên theo Điều lệ Đảng và quy định hiện hành của Đảng. Tuổi đảng của đảng viên ... được tính....

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ Chi bộ..... và đồng chí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu BTC, VP, HS đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

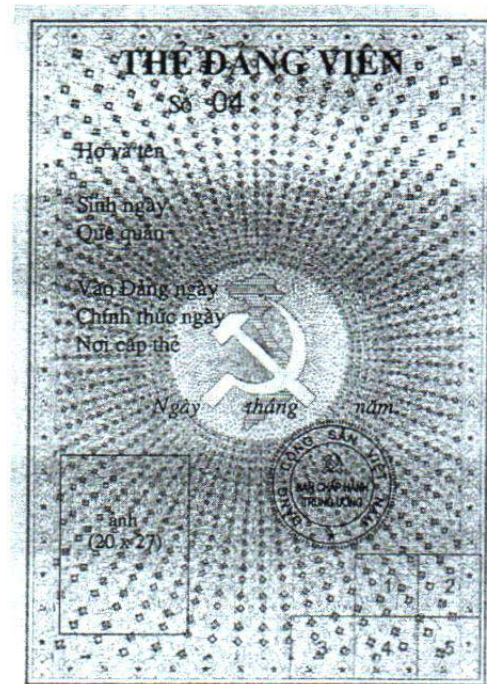
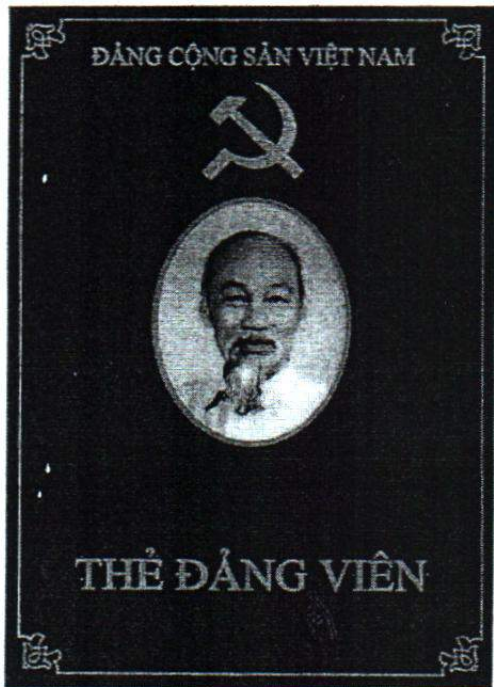
(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

II. PHÁT THẺ ĐẢNG VIÊN

1. Thẻ đảng viên và cách trình bày trong thẻ đảng viên

1.1- Mẫu thẻ đảng viên



1.2- Cách trình bày các nội dung trong thẻ đảng viên

Sử dụng Bộ Chương trình quản lý thẻ đảng viên nhập các nội dung trong thẻ đảng viên như sau:

- Bên trái: Dùng phông chữ "Times New Roman" thường, đứng, cỡ 9.
- Bên phải: Dùng phông chữ "Times New Roman" thường, đứng, cỡ 10; riêng họ và tên đảng viên dùng phông chữ "Times New Roman" hoa, cỡ 10 đứng, đậm.

Cụ thể:

+ Dòng "Họ và tên": Là họ và tên đang dùng của đảng viên, bố trí cân đối (center). Nếu họ và tên đảng viên quá dài thì bố trí xuống dòng dưới (trường hợp đặc biệt, họ và tên quá dài không thể bố trí trên một dòng thì bố trí họ và tên thành hai dòng).

Ví dụ 1: Họ và tên NGUYỄN VĂN HÙNG

Ví dụ 2: Họ và tên
LÊ NGUYỄN THỊ HỒNG MINH

Ví dụ 3: Họ và tên NGUYỄN HOÀNG
HỒNG THANH HƯƠNG

+ Dòng "Sinh ngày": Ngày, tháng, năm sinh theo lý lịch của đảng viên, trình bày cân đối với dòng "Vào Đảng ngày" và "Chính thức ngày" (sử dụng dấu gạch nối để trình bày ngày, tháng, năm).

Ví dụ: Sinh ngày 08-02-1952

+ Dòng “Quê quán”: Tên xã, huyện, tỉnh và tương đương, chữ đầu mỗi từ là chữ in hoa; dòng trên là tên xã (hoặc tên phường, thị trấn); dòng dưới là tên huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc thành phố, thành phố trực thuộc tỉnh) và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; giữa huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc thành phố, thành phố trực thuộc tỉnh) và tỉnh, thành phố đánh dấu phẩy (,), cuối dòng không có dấu chấm (.). Các từ “xã”, “phường”, “thị trấn”, “huyện”, “quận”, “thành phố”, “tỉnh” được ghi tắt là: “X.”, “P.”, “T.T”, “H.”, “Q.”, “T.P”, “T.”.

Ví dụ 1: Quê quán X.Cát Minh
H.Phù Cát, T.Bình Định

Ví dụ 2: Quê quán P.Kỳ Bá
T.P Thái Bình, T.Thái Bình

Ví dụ 3: Quê quán P.5
Q.10, T.P Hồ Chí Minh

Ví dụ 4: Quê quán P.Ngọc Trạo
T.P Thanh Hoá, T.Thanh Hoá

Nếu quê quán gốc nước ngoài: Ghi nơi ở hiện nay.

Ví dụ: * Quê quán gốc nước ngoài: Phúc Kiến, Trung Quốc

* Nơi ở hiện nay: Phường 12, Quận 5, T.P Hồ Chí Minh

Trong thẻ, mục “*nơi ở hiện nay*” ghi là:

Quê quán P.12 Q.5, T.P Hồ Chí Minh

+ 2 dòng “Vào Đảng ngày”

“Chính thức ngày”

Trình bày tương tự và cân đối với dòng “Sinh ngày”

Ví dụ 1: Vào Đảng ngày 02-10-1965
Chính thức ngày 02-07-1966

Nếu kết nạp lại thì bổ sung dòng “Kết nạp lại ngày..... tháng..... năm.....”.

Ví dụ 2: Vào Đảng ngày 02-10-1965
Chính thức ngày 02-07-1966
Kết nạp lại ngày 20-03-2007

Dòng “Nơi cấp thẻ”: Tên đảng bộ tỉnh và tương đương hiện nay của nơi quyết định đổi thẻ, phát thẻ. Ghi đầy đủ cụm từ “Đảng bộ” và tên đầy đủ của đảng bộ đó. Nếu quá dài thì các cụm từ “cơ quan”, “Trung ương” được ghi tắt là “C.Q”, “T.U”.

Ví dụ 1: Nơi cấp thẻ Đảng bộ T.P Hồ Chí Minh
Nơi cấp thẻ Đảng bộ Khối các C.Q Trung ương

- Ngày tháng năm: Là ngày, tháng, năm cấp thẻ, kiểu chữ *Times New Roman* thường, nghiêng (*Italic*), cỡ chữ 10.

2. Danh sách đề nghị phát thẻ đảng viên của cấp uỷ cơ sở và chi bộ (Mẫu 1-TĐV)

2.1- Mẫu danh sách

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY (CHI BỘ).....

....., ngày..... tháng..... năm.....

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ PHÁT THẺ ĐẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm	
				Vào Đảng	Chính thức
1	2	3	4	5	6
1					
2					
x					

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

2.2- Cách ghi

- Cột 1: Ghi số thứ tự đảng viên được đề nghị phát thẻ của chi bộ, đảng bộ.

- Cột 2: Ghi họ và tên đang dùng đảng viên theo kiểu chữ in hoa có dấu:

Ví dụ: NGUYỄN VĂN QUANG

- Các cột 3, 4, 5, 6: Ghi như lý lịch đảng viên.

+ Riêng quê quán chỉ ghi xã, huyện, tỉnh (xã, huyện dòng trên, tỉnh dòng dưới).

+ Cột 5, 6: Ghi ngày vào Đảng, ngày chính thức lần đầu dòng trên; dòng dưới ghi ngày được kết nạp lại và ngày chính thức của lần kết nạp lại gần nhất.

3. Danh sách phát thẻ đảng viên của huyện uỷ hoặc tương đương (Mẫu 1A-TĐV)

3.1. Mẫu danh sách

HUYỆN ỦY (tương đương)
BAN TỔ CHỨC
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

DANH SÁCH PHÁT THẺ ĐẢNG VIÊN

Số thẻ đảng viên	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm	
				Vào Đảng	Chính thức
1	2	3	4	5	6

TRƯỞNG BAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

3.2- Cách ghi

- Cột 1 “Số thẻ đảng viên”: Ghi số thẻ đảng viên (liên tục, từ nhỏ đến lớn).
- Cột 2 “Họ và tên đảng viên”: Ghi họ và tên đảng viên theo lý lịch đảng viên, bằng chữ in hoa có dấu.
- Cột 3 “Ngày, tháng, năm sinh”: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh theo lý lịch của đảng viên.
- Cột 4 “Quê quán”: Ghi đầy đủ xã, huyện và tương đương: dòng trên ghi xã, phường, thị trấn; dòng dưới ghi huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc thành phố, thành phố trực thuộc tỉnh và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Nếu đảng viên có quê gốc nước ngoài thì dòng trên ghi quê gốc nước ngoài, dòng dưới ghi nơi ở hiện nay.
- Cột 5, 6 “Ngày vào Đảng”, “Ngày chính thức”: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm vào Đảng, chính thức theo lý lịch đảng viên. Nếu đảng viên được kết nạp lại, thì dòng trên ghi ngày vào đảng, ngày chính thức lần đầu; dòng dưới ghi ngày kết nạp lại, ngày chính thức của lần kết nạp lại gần nhất.

4. Danh sách đề nghị cấp lại thẻ đảng viên bị mất của cấp uỷ cơ sở và chi bộ (Mẫu 2-TĐV)

4.1- Mẫu danh sách

ĐẢNG BỘ.....
 ĐẢNG ỦY (CHI BỘ).....
 *

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI THẺ ĐẢNG VIÊN BỊ MẤT

Số TT	Số thẻ đảng viên	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm	
					Vào Đảng	Chính thức
1	2	3	4	5	6	7

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ).....
 BÍ THƯ

4.2- Cách ghi

- Các cột 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7: Ghi như nội dung hướng dẫn ở Mẫu 1-TĐV. Số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo số lượng đảng viên.

- Cột 2: Ghi số TĐV trong thẻ bị mất của đảng viên.

8. Quyết định phát thẻ đảng viên (hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị mất, hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng), Mẫu 4-TĐV¹⁷

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

*

Số - QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH **phát thẻ đảng viên**

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về "Thi hành Điều lệ Đảng";

- Căn cứ đề nghị của đảng uỷ, chi uỷ và Ban Tổ chức Huyện uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phát thẻ đảng viên cho đảng viên của đảng bộ, chi cơ sở (có danh sách kèm theo).

Cấp lại thẻ đảng viên bị mất cho đảng viên (có danh sách kèm theo).

Đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng cho đảng viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các đảng uỷ, chi uỷ cơ sở và đảng viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ theo dõi việc thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban TVTU (để báo cáo);
- Các tổ chức đảng ở Điều 2, Điều 3;
- Lưu Văn phòng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

¹⁷ Mẫu này sử dụng phát thẻ đảng viên hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị mất, hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng. Ghi nội dung 1/ 2 / 3 ở Điều 1 phù hợp với loại quyết định phát thẻ đảng viên hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị mất, hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng.

**9. Quyết định phát thẻ đảng viên cho cá nhân đảng viên, nền hoa văn
(Mẫu 5-TĐV)**

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

Số - QĐ/HU

**QUYẾT ĐỊNH
phát thẻ đảng viên**

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về "Thi hành Điều lệ Đảng";

- Căn cứ đề nghị của Đảng uỷ
và Ban Tổ chức Huyện uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phát thẻ đảng viên cho đảng viên

Sinh ngày.....tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày..... tháng..... năm.....

Chính thức ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Số thẻ đảng viên

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ..... và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên;
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**10. Quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất cho cá nhân đảng viên, nền
hoa văn (Mẫu 6-TĐV)**

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

Số - QĐ/HU

**QUYẾT ĐỊNH
cấp lại thẻ đảng viên bị mất**

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về "Thi hành Điều lệ Đảng";

- Căn cứ đề nghị của Đảng uỷ
và Ban Tổ chức Huyện uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấp lại thẻ đảng viên cho đảng viên.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày..... tháng..... năm.....

Chính thức ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Số thẻ đảng viên

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ.....
..... và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên;
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

11. Quyết định đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng cho cá nhân đảng viên, nền hoa văn (Mẫu 7-TĐV)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

Số - QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH
đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về "Thi hành Điều lệ Đảng";

- Căn cứ đề nghị của Đảng uỷ
và Ban Tổ chức Huyện uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Đổi lại thẻ đảng viên cho đảng viên.....

Sinh ngày.....tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng..... năm.....

Chính thức ngày.....tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ.....

.....và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên;
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

12.2- Sử dụng sổ phát thẻ đảng viên

a) Sử dụng:

- Sổ phát thẻ đảng viên do các cấp uỷ cơ sở và cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng sử dụng để nắm số lượng đảng viên được phát thẻ đảng viên của đảng bộ. Do cơ quan tổ chức của cấp uỷ quản lý, sử dụng, không để hư hỏng, mất mát, khi thay đổi cán bộ quản lý phải có biên bản bàn giao chặt chẽ.

- Sổ phát thẻ đảng viên có 2 phần: phần thứ nhất ghi những đảng viên được phát thẻ đảng viên tại đảng bộ; phần thứ hai ghi những đảng viên được phát thẻ đảng viên ở đảng bộ khác chuyển về.

b) Cách ghi:

- Đảng viên được phát thẻ đảng tại đảng bộ: phần này có 6 cột, mỗi đảng viên ghi vào một ô có 2 dòng, cụ thể như sau:

Cột 1: Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo số lượng đảng viên được phát thẻ đảng viên của đảng bộ.

Cột 2: Dòng trên ghi ngày tháng năm đảng viên được cấp số thẻ đảng viên.

Dòng dưới ghi số thẻ đảng viên của đảng viên.

Cột 3: Dòng trên ghi họ, tên đảng viên theo kiểu chữ in hoa, VD: VŨ VĂN BIÊN

Dòng dưới ghi ngày tháng năm sinh của đảng viên.

Cột 4: Dòng trên ghi ngày tháng năm vào Đảng của đảng viên.

Dòng dưới ghi ngày tháng năm đảng viên được công nhận là đảng viên chính thức.

Cột 5: Dòng trên ghi tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên được phát thẻ đảng viên.

Dòng dưới: Tổ chức đảng ký nhận thẻ đảng viên.

Cột 6: Ghi các trường hợp : đảng viên ra khỏi Đảng, từ trần, mất thẻ đảng viên, chuyển sinh hoạt đảng đi đảng bộ huyện, thị... khác.

- Đảng viên được phát thẻ ở đảng bộ khác chuyển về:

Cột 1: Ghi số thứ tự theo thời gian đảng viên có thẻ đảng được cấp ở đảng bộ khác chuyển về.

Cột 2, 3, 4: Ghi tương tự như ở phần thứ nhất.

Cột 5: Ghi tên đảng bộ nơi đảng viên được phát thẻ.

Chú ý: Cần ghi liên tục không để cách trang, cách dòng trong một trang.

13. Sổ giao, nhận thẻ đảng viên (Mẫu 9-TĐV)

13.1- Mẫu số

Ngày tháng năm	PHÂN GIAO										
	Danh sách phát TĐV				DS cấp lại thẻ bị mất		Danh sách làm lại thẻ bị hỏng			Các loại TĐV khác	
	Số tờ	Số đăng viên	Từ số	Đến số	Số tờ	Số đăng viên	Số tờ	Số đăng viên	TĐV hỏng	Thẻ mất tìm thấy	Thẻ viết hỏng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Người nhận ký	PHÂN NHẬN						Ghi chú
	Thẻ đảng viên			TĐV không số	Người giao ký		
	Số lượng	Từ số	Đến số				
13	14	15	16	17	18	19	

13.2- Hướng dẫn sử dụng sổ giao, nhận thẻ đảng viên

Sổ giao, nhận thẻ đảng viên do ban tổ chức của cấp uỷ từ cấp huyện trở lên sử dụng để theo dõi việc làm, phát và quản lý thẻ đảng viên của đảng bộ. Sổ giao, nhận thẻ đảng viên có 2 phần: Phần giao và phần nhận các tài liệu về thẻ đảng viên như sau:

a) Phần giao: Là những tài liệu về thẻ đảng viên mà ban tổ chức huyện uỷ và tương đương giao về ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương, có 13 cột, cụ thể như sau:

- Cột 1: Ghi ngày, tháng, năm giao tài liệu theo trình tự thời gian.

- Các cột từ 2 đến 12: Ghi số lượng từng loại tài liệu tương ứng mà ban tổ chức huyện uỷ và tương đương giao về ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương.

- Cột 13: Cán bộ ở ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương nhận các tài liệu nêu trên, ký nhận vào sổ lưu của ban tổ chức huyện uỷ và tương đương.

b) Phần nhận: Là những tài liệu về thẻ đảng viên mà ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương nhận ở Ban Tổ chức Trung ương. Có 7 cột, ghi cụ thể như sau :

- Từ cột 14 đến 17: Ghi số lượng từng loại tài liệu tương ứng mà ban tổ chức huyện uỷ và tương đương nhận ở ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương.

- Cột 18: Cán bộ ở ban tổ chức huyện uỷ và tương đương nhận tài liệu nêu trên, ký nhận vào sổ lưu của ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương.

- Cột 19: Ghi chú - ghi số lượng thẻ đảng viên bị hỏng của đảng viên đã thu hồi về ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương quản lý và xử lý theo quy định; hoặc số lượng tài liệu cần điều chỉnh bổ sung.

III. QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐẢNG VIÊN

1. Lý lịch đảng viên (Mẫu 1-HSĐV)

MẪU 1-HSĐV
<u>ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM</u>
LÝ LỊCH ĐẢNG VIÊN
Họ và tên đang dùng:.....
Họ và tên khai sinh:.....
Quê quán:.....
Số LL.....
Số TĐV.....

- a) Kích thước: 205 mm x 145 mm.
- b) Bìa: giấy trắng định lượng 200g / 1 m².
- c) Ruột: giấy trắng định lượng 80g / 1 m².
- d) Nội dung gồm 24 trang, cụ thể như sau:
 - Trang 1 : Sơ lược lý lịch.
 - Trang 2 : Lịch sử bản thân.
 - Trang (3 đến 9) : Những công việc, chức vụ đã qua.
 - Trang 10 : Đặc điểm lịch sử.
 - Trang 11 : Những lớp đào tạo, bồi dưỡng đã qua.
 - Trang 12 : Đi nước ngoài.
 - Trang 13 : Khen thưởng.
 - Trang 14 : Kỷ luật.
 - Trang (15 đến 23) : Hoàn cảnh gia đình.
 - Trang 24 : Cam đoan ký tên và chứng nhận của cấp ủy cơ sở.

2. Phiếu đảng viên (Mẫu 2-HSDV)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ TỈNH (tương đương):.....

SỐ LÝ LỊCH:

ĐẢNG BỘ HUYỆN (tương đương):

SỐ THẺ ĐẢNG VIÊN:

ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ:.....

ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN:.....

CHI BỘ:.....

**PHIẾU
ĐẢNG VIÊN**Ảnh
(3 x 4)

01) Họ và tên đang dùng:..... 02) Nam, nữ:.....

03) Họ và tên khai sinh:..... 04) Sinh ngày:...../...../.....

05) Nơi sinh:.....

06) Quê quán:.....

07) Nơi thường trú:.....

Nơi tạm trú:.....

08) Dân tộc:..... 09) Tôn giáo:.....

10) Thành phần gia đình:..... 11) Nghề nghiệp hiện nay:.....

12) Ngày vào Đảng:...../...../..... Tại Chi bộ:.....

Người giới thiệu thứ 1:..... Chức vụ, đơn vị:.....

Người giới thiệu thứ 2:..... Chức vụ, đơn vị:.....

Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp:...../...../.....

Ngày chính thức:...../...../..... Tại Chi bộ:.....

13) Ngày được tuyển dụng:...../...../..... Cơ quan tuyển dụng:.....

14) Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:...../...../.....

15) Tham gia các tổ chức xã hội khác:.....

16) Ngày nhập ngũ:...../...../..... Ngày xuất ngũ, chuyển ngành...../...../.....

17) Trình độ hiện nay:

- Giáo dục phổ thông:..... - Giáo dục nghề nghiệp:.....

- Giáo dục đại học và sau đại học:.....

Học vị:..... - Học hàm:.....

- Lý luận chính trị:..... - Ngoại ngữ:.....

- Tin học:.....

18) Tình trạng sức khỏe bản thân:..... - Thương binh loại:.....

- Gia đình liệt sỹ: - Gia đình có công với CM:

19) Số chứng minh ND:..... 20) Được miễn công tác và SHĐ ngày...../...../.....

(hoặc số căn cước công dân):.....

22) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Từ tháng/năm đến tháng/năm	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

23) Khen thưởng : (Huân chương, huy chương, bằng khen).....

24) Đã được tặng HH Đảng: 30 năm 40 năm 45 năm 50 năm 55 năm
60 năm 65 năm 70 năm 75 năm 80 năm 85 năm 90 năm

25) Danh hiệu được phong (chiến sĩ thi đua; anh hùng "LL vũ trang, lao động"; nhà giáo, nghệ sĩ, thầy thuốc "nhân dân, ưu tú"):

26) Kỹ luật (Đảng, chính quyền, pháp luật):

27) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a) Bị xóa tên trong danh sách đảng viên:

Thời gian: Tại Chi bộ:

b) Được kết nạp lại vào Đảng:

- Ngày vào Đảng lần thứ 2: / / Tại chi bộ:

Người giới thiệu 1: Chức vụ, đơn vị:

Người giới thiệu 2: Chức vụ, đơn vị:

- Ngày chính thức lần thứ 2: / / Tại chi bộ:

c) Ngày được khôi phục đảng tịch: / / Tại chi bộ:

d) Bị xử lý theo pháp luật (ngày, tháng, năm; chính quyền nào xử lý; hình thức xử lý, nơi thi hành án...):

e) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (ngày, tháng, năm; chức vụ; nơi làm việc...):

28) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

a) Đã đi nước ngoài (nước nào, lý do, thời gian ra nước ngoài...):

b) Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài:

c) Có người thân ở nước ngoài (tên người, quan hệ gì, ở nước nào?):

3. Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên (Mẫu 3-HSĐV)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

TỈNH (tương đương).....
 HUYỆN (tương đương).....
 ĐẢNG BỘ, CHI BỘ SƠ SỞ.....
 ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN:.....
 CHI BỘ:.....

PHIẾU BỔ SUNG HỒ SƠ ĐẢNG VIÊN (Năm.....)

SỐ LL :
 SỐ TĐV :
 Chỉ ghi những mục có nội dung
 thay đổi so với năm trước nếu
 không thay đổi thì ghi vào mục
 đó, chữ "K"

Họ và tên đang dùng (viết chữ in hoa):..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Mới thay đổi nơi ở:.....

Mới thay đổi về nghề nghiệp; đơn vị công tác:.....

Chức vụ mới được giao:

- Đảng:.....
- Chính quyền:.....
- Đoàn thể:.....
- Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp:.....

Mới thay đổi về trình độ học vấn; chuyên môn nghiệp vụ:

- Giáo dục phổ thông (lớp máy) :..... - Chuyên môn nghiệp vụ:.....
- Học vị (TS, thạc sĩ):..... - Học hàm (Giáo sư, phó giáo sư):.....
- Lý luận chính trị (Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp):.....
- Ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp... Trình độ A,B,C,D):.....

Hình thức khen thưởng mới trong năm (từ bằng khen huy chương trở lên và danh hiệu mới được phong : Anh hùng, chiến sĩ thi đua; nhà giáo, nghệ sĩ, thầy thuốc nhân dân hoặc ưu tú):.....

Bị xử lý kỷ luật trong năm (Đảng, chính quyền, pháp luật):.....

Gia đình có gì thay đổi trong năm:

- Cha đẻ:..... - Mẹ đẻ:.....
- Cha (vợ hoặc chồng):..... - Mẹ (vợ hoặc chồng):.....
- Vợ hoặc chồng (họ và tên, kết hôn, ly hôn, từ trần, chức vụ, công việc mới):.....
- Con (họ tên con, mới sinh, mới nhận con nuôi, làm gì, ở đâu...?):.....

Có thay đổi về kinh tế của bản thân và gia đình trong năm:

- Tổng mức thu nhập của hộ gia đình:..... đồng, bình quân người/hộ..... đồng
- Nhà ở:.....
- Đất ở:.....
- Hoạt động kinh tế:.....
- Tài sản mới có giá trị (50 triệu đồng trở lên): Tên tài sản mới:.....
 giá trị..... đồng
- Được miễn công tác và SHĐ ngày:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CHI ỦY CHI BỘ
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI KHAI
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

4. Phiếu báo đảng viên được công nhận chính thức (Mẫu 4-HSDV)**4.1. Mẫu phiếu báo**

ĐẢNG BỘ HUYỆN (trương đương)
ĐẢNG ỦY (CHI ỦY) CƠ SỞ :.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
, ngày.....tháng.....năm.....
 Số LL :
 Số TĐV :

PHIẾU BÁO
ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN CHÍNH THỨC

Họ và tên đang dùng : Nam, nữ.....
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....
 Vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....
 Chính thức ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY) CƠ SỞ
BÍ THƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

4.2. Cách ghi

a) Sau khi chi bộ công bố quyết định công nhận đảng viên chính thức, cấp ủy cơ sở ghi nội dung và ký phiếu báo này; bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ, chuyển phiếu báo lên cấp trên trực tiếp theo định kỳ (hàng tuần).

b) Cấp ủy cấp trên trực tiếp kiểm tra, thu nhận phiếu báo đảng viên; bổ sung vào phiếu đảng viên, danh sách đảng viên của đảng bộ và bổ sung vào cơ sở dữ liệu đảng viên; sắp xếp phiếu báo theo thứ tự trong sổ theo dõi đảng viên được công nhận chính thức của đảng bộ để quản lý.

c) Các mục trong phiếu báo ghi như nội dung tương ứng trong lý lịch của đảng viên.

5. Phiếu báo đảng viên ra khỏi Đảng (Mẫu 5-HSDV)

5.1. Mẫu phiếu báo

ĐẢNG BỘ HUYỆN (tương đương)
ĐẢNG ỦY (CHI ỦY) CƠ SỞ :

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số LL :

Số ĐV :

PHIẾU BÁO ĐẢNG VIÊN RA KHỎI ĐẢNG

Họ và tên đảng dùng:..... Nam, nữ.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày..... tháng..... năm....., tại Chi bộ.....

Chính thức ngày..... tháng..... năm....., tại Chi bộ.....

Ra khỏi Đảng ngày..... tháng..... năm.....

Hình thức ra khỏi Đảng (*khai trừ, xoá tên, xin ra*):.....

Lý do ra khỏi Đảng (*về lịch sử chính trị; phẩm chất chính trị; nguyên tắc tổ chức; đạo đức lối sống...*):.....

T/M CẤP ỦY CƠ SỞ

BÍ THƯ

(*Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên*)

5.2. Cách ghi

a) Sau khi chi bộ công bố quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền thi hành kỷ luật khai trừ đảng viên (hoặc quyết định xoá tên, cho đảng viên ra khỏi Đảng), cấp uỷ cơ sở ghi nội dung và ký phiếu báo này; bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ; chuyển phiếu báo cùng với hồ sơ đảng viên của người đó lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo định kỳ (hàng tuần).

b) Cấp uỷ cấp trên trực tiếp kiểm tra, thu nhận phiếu báo và hồ sơ đảng viên; bổ sung vào phiếu đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ và bổ sung vào cơ sở dữ liệu đảng viên; sắp xếp phiếu báo cùng với hồ sơ đảng viên theo thứ tự trong sổ theo dõi đảng viên ra khỏi Đảng của đảng bộ để quản lý.

c) Ghi các mục trong phiếu báo như nội dung tương ứng trong lý lịch đảng viên và quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền cho đảng viên ra khỏi Đảng theo các hình thức.

6. Phiếu báo đảng viên từ trần (Mẫu 6-HSDV)

6.1. Mẫu phiếu báo

ĐẢNG BỘ HUYỆN (tương đương)
 ĐẢNG ỦY (CHI ỦY) CƠ SỞ :.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
, ngày.....tháng.....năm.....
 Số LL :.....
 Số TĐV :.....

PHIẾU BÁO ĐẢNG VIÊN TỪ TRẦN

Họ và tên đảng dùng:..... Nam, nữ.....
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....
 Vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....
 Chính thức ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....
 Từ trần ngày.....tháng.....năm.....
 Lý do từ trần (*ốm đau, tai nạn, hy sinh trong khi làm nhiệm vụ, lý do khác*):.....

T/M CẤP ỦY CƠ SỞ
BÍ THƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

6.2. Cách ghi

a) Sau khi đảng viên từ trần, cấp uỷ cơ sở ghi nội dung và ký phiếu báo này; bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ; chuyển phiếu báo cùng với hồ sơ đảng viên đó lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

b) Cấp uỷ cấp trên trực tiếp kiểm tra, thu nhận phiếu báo và hồ sơ đảng viên; bổ sung vào phiếu đảng viên, danh sách đảng viên của đảng bộ và bổ sung vào cơ sở dữ liệu đảng viên; sắp xếp phiếu báo cùng với hồ sơ đảng viên từ trần của đảng bộ để quản lý.

c) Ghi các mục trong phiếu báo như nội dung tương ứng trong lý lịch của đảng viên.

7. Sổ danh sách đảng viên (Mẫu 7-HSĐV)

7.1. Mẫu số

Số TT	HỌ VÀ TÊN Họ và tên khai sinh	Nam, nữ, dân tộc, tôn giáo	QUÊ QUÁN	Văn hoá, lý luận, CMNV, ngoại ngữ	Nghề nghiệp trước khi vào Đảng, Nghề nghiệp hiện nay	Ngày vào Đảng, ngày chính thức
1	2	3	4	5	6	7

Số thẻ đảng viên, số lý lịch đảng viên, số Huy hiệu Đảng	Bộ đội, công an, hưu trí	Ngày chuyên đi, đến đảng bộ cơ sở	Ngày chuyển đến, ở đảng bộ cơ sở nào đến	Ngày từ trần Lý do	Ngày ra khỏi Đảng, hình thức ra Đảng	Ghi chú
8	9	10	11	12	13	14

7.2. Sử dụng sổ danh sách đảng viên

a) Sử dụng bảo quản:

- Sổ danh sách đảng viên do chi uỷ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở và cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng sử dụng để nắm số lượng đảng viên của chi bộ, đảng bộ.

- Do đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên phụ trách tổ chức hoặc cán bộ tổ chức được cấp uỷ giao trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo quản, kịp thời bổ sung những biến động của đảng viên, 3 tháng một lần đối khớp số lượng đảng viên với tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp và cấp trên trực tiếp để thống nhất số lượng.

- Mỗi lần kiểm tra đối khớp, số lượng đảng viên của đảng bộ (chi bộ) với cấp trên: Dùng bút mực đỏ, gạch ngang cuối danh sách tại thời điểm đối khớp, ghi rõ số lượng đảng viên có mặt vào thời điểm đó, cấp uỷ cấp trên ký tên đóng dấu xác nhận.

- Những đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức đi, từ trần, ra khỏi Đảng không được gạch bỏ trong danh sách mà chỉ đánh dấu mực đỏ vào các cột 10,12,13 để phân biệt số đảng viên còn sinh hoạt đảng và số đảng viên không còn trong đảng bộ nữa.

- Khi không sử dụng, hoặc thay đổi tổ chức (giải thể, giải tán...) phải bàn giao danh sách đảng viên cho cấp uỷ cấp trên trực tiếp quản lý. Khi thay cán bộ quản lý phải có biên bản giao nhận chặt chẽ.

- Người quản lý danh sách đảng viên không thực hiện đúng quy định hoặc để mất, hư hỏng phải được kiểm điểm nghiêm túc, tùy theo mức độ sai phạm mà xét thi hành kỷ luật của Đảng.

b) Cách ghi:

Danh sách đảng viên gồm 14 cột, có 9 dòng kẻ đậm, mỗi dòng kẻ đậm có 4 dòng kẻ nhỏ để ghi cho một đảng viên, được ghi cụ thể như sau:

Cột 1: Ghi số thứ tự từng đảng viên từ nhỏ đến lớn, không ghi cách dòng, cách trang.

Cột 2: Dòng 1 ghi rõ họ tên trong lý lịch đảng theo kiểu chữ in có dấu.

Dòng 2 ghi họ tên khai sinh.

Dòng 3 ghi ngày tháng năm sinh.

Cột 3: Dòng 1 ghi chữ nam hoặc chữ nữ.

Dòng 2 ghi rõ dân tộc: Kinh, Tày, Nùng...

Dòng 3 ghi rõ tôn giáo: Công giáo, Phật giáo...

Cột 4: Quê quán: Ghi rõ thôn, xã, huyện, tỉnh... nơi gia đình họ hàng của cha đẻ sinh sống từ nhiều đời; trường hợp cá biệt có thể ghi theo quê quán của người mẹ hoặc người nuôi dưỡng từ nhỏ.

Cột 5 : Dòng 1 ghi rõ trình độ học vấn: Phổ thông, lớp mấy của hệ 10 năm hoặc hệ 12 năm.

Dòng 2 ghi rõ trình độ lý luận: Sơ cấp, trung cấp, cao cấp hoặc cử nhân (chỉ ghi trình độ cao nhất).

Dòng 3 ghi chuyên môn nghiệp vụ: Ghi theo văn bằng được cấp (công nhân kỹ thuật, trung cấp, kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ...).

Dòng 4 ghi loại ngoại ngữ biết thành thạo nhất: Nga văn, Anh văn...

Cột 6 : Dòng 1+2 ghi rõ nghề nghiệp trước khi vào Đảng: công nhân, nông dân...

Dòng 3+4 ghi rõ nghề nghiệp đang làm hiện nay: công nhân, bộ đội, công an, công chức...

Cột 7 : Dòng 1 ghi ngày tháng năm được kết nạp vào Đảng.

Dòng 2 ghi ngày tháng năm được công nhận chính thức.

Cột 8 : Dòng 1 ghi số thẻ đảng viên (mỗi số ghi vào một ô).

Dòng 2 ghi số lý lịch đảng viên (mỗi số ghi vào một ô, ký hiệu được ghi vào 2 ô cuối).

Dòng 3 ghi số Huy hiệu Đảng

9. Sổ đảng viên đã từ trần (Mẫu 9-HSDV)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Số thẻ đảng viên	Ngày từ trần	Lý do từ trần
1	2	3	4	5	6	7	8

10. Sổ giao nhận hồ sơ đảng viên (Mẫu 10-HSDV)

Số TT	Ngày, tháng, năm	Hồ sơ đảng viên của ai ? Các tài liệu trong hồ sơ	Người giao (ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (ký và ghi rõ họ tên)
1	2	3	4	5

11. Sổ cho mượn đọc hồ sơ đảng viên (Mẫu 11-HSDV)

Số TT	Ngày, tháng, năm Họ và tên người mượn	Hồ sơ đảng viên của ai ? Các tài liệu trong hồ sơ	Người mượn ký	Đã trả hồ sơ ngày, tháng, năm
1	2	3	4	5

12. Mục lục tài liệu trong hồ sơ đảng viên (Mẫu 12-HSDV)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

MỤC LỤC

Tài liệu trong hồ sơ đảng viên
của đồng chí.....

TT	Tên tài liệu	Số văn bản	Ngày ra văn bản	Có hoặc không	Lý do không có tài liệu
1	2	3	4	5	6
I	KHI ĐƯỢC KẾT NẠP VÀO ĐẢNG:				
1					
2					
II	KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẢNG VIÊN CHÍNH THỨC:				
1					
2					
III	CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN:				
1	Các bản bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm và khi chuyển công tác, thay đổi nơi ở				
-					
-					
2	Các quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền (đảng, chính quyền, đoàn thể) về điều động, đề bạt, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, khen thưởng, kỷ luật...				
-					
-					
3	Hệ thống giấy giới thiệu sinh hoạt đảng từ khi vào Đảng đến nay				
-					
-					
4	Các bản tự kiểm điểm của đảng viên hằng năm và khi chuyển sinh hoạt đảng				
-					
-					
5	Các tài liệu khác (nếu có)				

Ghi chú:

- Trong mục tài liệu hồ sơ đảng viên ghi đủ các tài liệu quy định điểm 8.1 HD số 01-HD/TW ngày 28-9-2021 của Ban Bí thư, tài liệu nào không có thì ghi chữ “không” vào cột 5 và ghi lý do không có vào cột 6 bản mục lục.
- Nếu chưa có xác nhận của cấp uỷ vào bản mục lục này thì chưa tiếp nhận đảng viên chuyển sinh hoạt đảng đến.

T/M CẤP ỦY QUẢN LÝ HSDV
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

IV. GIỚI THIỆU SINH HOẠT ĐẢNG

1. Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng chính thức, 10 ô, nền hoa văn màu xanh lá mạ (Mẫu 1-SHĐ)

a) Mặt trước giấy giới thiệu sinh hoạt đảng chính thức:

1. Số SDV..... Số TĐV.....
2. Đồng chí.....
3. Tên đảng bộ (chi bộ) cơ sở chuyên đi.....
4. Tên đảng bộ (chi bộ) cơ sở chuyên đến.....

Viết rõ ràng, lưu lại cuống để thanh toán với cấp trên

Ngày.....tháng.....năm.....
KỶ TÊN

ĐẢNG BỘ..... CHI BỘ..... Số SDV.....	ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM GIẤY GIỚI THIỆU SINH HOẠT ĐẢNG	CT..... Số TĐV..... Số LL.....
--	--	--------------------------------------

Kính gửi :

Đề nghị giới thiệu cho đồng chí..... Bí danh.....
 Sinh ngày.....tháng.....năm..... vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....
 Chính thức ngày.....tháng.....năm..... đã đóng Đảng phí hết tháng.....năm.....
 được sinh hoạt đảng ở đảng bộ (chi bộ) cơ sở.....

Hồ sơ kèm theo.....

Số.....GTSHĐ
KÍNH CHUYỀN

Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....

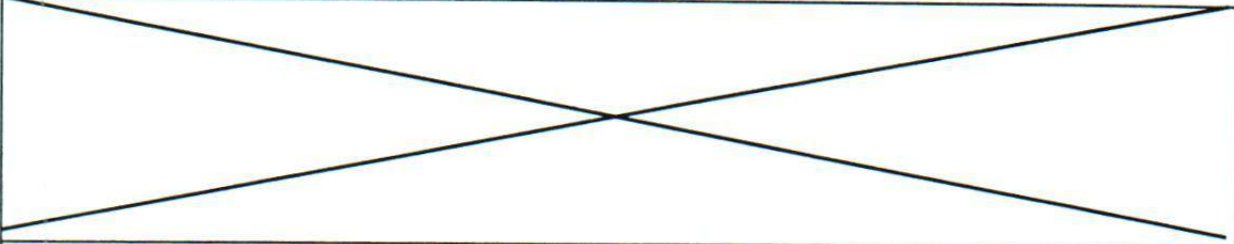
Ngày.....tháng.....năm.....

T/M.....

Ngày.....tháng.....năm.....
T/M CHI ỦY CHI BỘ.....

Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Kèm theo..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....	Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Kèm theo..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....
--	--

b) Mặt sau giấy giới thiệu sinh hoạt đảng chính thức:

	
<p>Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN</p> <p>.....</p> <p>Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Kèm theo.....</p> <p>Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....</p>	<p>Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN</p> <p>.....</p> <p>Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....</p> <p>Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....</p>
<p>Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN</p> <p>.....</p> <p>Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....</p> <p>Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....</p>	<p>Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN</p> <p>.....</p> <p>Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....</p> <p>Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....</p>
<p>Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN</p> <p>.....</p> <p>CHI ỦY CHI BỘ..... Giới thiệu cho đồng chí..... được sinh hoạt Đảng.</p> <p>Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....</p>	<p>Số.....SDV CHI ỦY CHI BỘ</p> <p>.....</p> <p>Đã nhận và báo cho đồng chí..... được sinh hoạt Đảng kể từ ngày..... tháng.....năm.....</p> <p>Ngày.....tháng.....năm..... T/M CHI ỦY.....</p> <p style="text-align: right;">Ghi xong chuyển giấy này lên văn phòng Đ.U.C.S</p>

2. Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời, 8 ô, nền hoa văn màu vàng chanh (Mẫu 2-SHĐ)

a) Mặt trước giấy giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ CƠ SỞ.....
 CHI BỘ.....
 Số ĐDV.....

**GIẤY GIỚI THIỆU
 SINH HOẠT ĐẢNG TẠM THỜI**

Số TĐV.....
 Số LL.....

Kính gửi :

Đề nghị giới thiệu S.H.Đ cho đồng chí..... Bí danh.....
 Sinh ngày..... tháng..... năm..... vào Đảng ngày..... tháng..... năm.....
 Chính thức ngày..... tháng..... năm..... đã đóng Đảng phí hết tháng.....
 được sinh hoạt đảng ở tổ chức cơ sở đảng.....

Hồ sơ kèm theo.....

Số..... GTSHĐ KÍNH CHUYỀN
Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....
Ngày..... tháng..... năm..... T/M ĐẢNG ỦY.....

Ngày..... tháng..... năm.....
 T/M CHI ỦY CHI BỘ.....

Số..... GTSHĐ KÍNH CHUYỀN	Số..... GTSHĐ CHI ỦY CHI BỘ
Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....	Đã nhận và báo cho đồng chí.....
Ngày..... tháng..... năm..... T/M ĐẢNG ỦY.....	Được SHĐ kể từ ngày..... tháng..... năm..... T/M CHI ỦY CHI BỘ.....

b) Mặt sau giấy giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời:

<p>Số SDV..... CHI ỦY CHI BỘ</p> <p>Kính gửi :</p> <p>Đề nghị giới thiệu đồng chí.....</p> <p>Đã đóng đảng phí hết tháng..... năm.....</p> <p>Được trở về sinh hoạt đảng ở.....</p> <p>Ngày..... tháng..... năm..... T/M CHI ỦY CHI BỘ.....</p>	<p>Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN</p> <p>Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....</p> <p>Hồ sơ kèm theo.....</p> <p>Ngày..... tháng..... năm..... T/M ĐẢNG ỦY.....</p>
<p>Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN</p> <p>Chi ủy chi bộ.....</p> <p>Tiếp nhận đồng chí.....</p> <p>về sinh hoạt đảng.</p> <p>Ngày..... tháng..... năm..... T/M ĐẢNG ỦY.....</p>	<p>Số SDV..... CHI ỦY CHI BỘ</p> <p>Đề nghị nhận và báo cho đồng chí.....</p> <p>Được SHĐ kể từ ngày..... tháng..... năm.....</p> <p>Ngày..... tháng..... năm..... T/M CHI ỦY CHI BỘ.....</p>
<p>Cấp ủy cơ sở nơi đảng viên SHĐ tạm thời ghi thời gian gia hạn</p> <p style="text-align: right;"><u>Lưu tại văn phòng cấp ủy cơ sở</u></p>	

3. Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng ra ngoài nước, 2 ô, nền hoa văn màu hồng đào (Mẫu 3-SHĐ)¹⁸

**ĐẢNG ỦY
BỘ NGOẠI GIAO**

Số.../GTSHĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**GIẤY GIỚI THIỆU
SINH HOẠT ĐẢNG RA NGOÀI NƯỚC**

NN
Số TĐV.....
Số LL:.....

ĐẢNG ỦY BỘ NGOẠI GIAO

Đã tiếp nhận giấy giới thiệu số...../GTSHĐ ngày..... tháng..... năm.....
(kèm theo hồ sơ đảng viên) của.....
Giới thiệu đồng chí..... sinh ngày..... tháng..... năm.....
Vào Đảng ngày..... tháng..... năm..... Chính thức ngày..... tháng..... năm.....
Được sinh hoạt đảng (chính thức, hoặc tạm thời, hay đơn lẻ):
tại:....., từ ngày..... tháng..... năm.....

Ngày..... tháng..... năm.....
T/M ĐẢNG ỦY BỘ NGOẠI GIAO

Số.....GTSHĐ

Kính gửi :.....

Đề nghị tiếp nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....
Đã đóng đảng phí hết tháng..... năm..... về sinh hoạt đảng tại tổ chức cơ sở
đảng: kèm theo hồ sơ đảng viên đã niêm
phong theo quy định.

Ngày..... tháng..... năm.....
T/M ĐẢNG ỦY BỘ NGOẠI GIAO

¹⁸ Do Đảng uỷ Bộ Ngoại giao quản lý.

4. Phiếu công tác chính thức ngoài nước (dùng cho đảng viên ra ngoài nước từ 12 tháng trở lên) (Mẫu 3A-SHD)

ĐẢNG BỘ TỈNH (tương đương)

HUYỆN ỦY (tương đương)

*
Số.../PCTNN

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

**PHIẾU CÔNG TÁC CHÍNH THỨC
NGOÀI NƯỚC**

Số TĐV.....
Số LL:.....

Kính gửi: Đảng ủy (chi ủy) tại¹⁹

Giới thiệu đồng chí..... sinh ngày..... tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày..... tháng..... năm..... Chính thức ngày..... tháng..... năm.....

Số thẻ đảng viên:..... Đã đóng đảng phí hết tháng..... năm.....

1) Phần thông tin trong nước:

Nghề nghiệp:

Nơi công tác trong nước (tên, địa chỉ, số điện thoại):

Nơi ở trong nước (địa chỉ, số điện thoại):

Hộp thư điện tử (Email):

Là đảng viên của chi bộ:

Thuộc đảng bộ (địa chỉ, điện thoại):

2) Phần thông tin ngoài nước:

Đi đến nước:..... thời gian từ..... đến.....

Mục đích ra ngoài nước (công tác, học tập, lao động):

Địa chỉ nơi làm việc (tên cơ quan, trường học...):

Địa chỉ nơi sinh sống:

Điện thoại:

..... Ngày..... tháng..... năm.....

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc **PHÓ BÍ THƯ**)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Đảng viên ra nước ngoài trong thời hạn 60 ngày làm việc phải nộp Phiếu công tác chính thức ngoài nước cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại (cấp ủy nước) để được tiếp nhận sinh hoạt đảng (khi ra ngoài nước, đảng viên cần bổ sung đầy đủ các nội dung tại **Phần thông tin ngoài nước** trước khi nộp). Khi về nước phải có bản kiểm điểm thời gian ở ngoài nước và xác nhận của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại.

¹⁹ Ghi tên nước chuyển sinh hoạt đảng đến.

5. Phiếu công tác tạm thời ngoài nước (dùng cho đảng viên ra ngoài nước từ 3 đến 12 tháng) (Mẫu 3B-SHĐ)

ĐẢNG ỦY

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Số.../PTTNN

**PHIẾU CÔNG TÁC TẠM THỜI
NGOÀI NƯỚC**

Số TĐV.....

Số LL:.....

Kính gửi: Đảng ủy (chi ủy) tại²⁰

Giới thiệu đồng chí.....sinh ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....Chính thức ngày.....tháng.....năm.....

Số thẻ đảng viên:Đã đóng đảng phí hết tháng năm

1) Phần thông tin trong nước:

Nghề nghiệp:

Nơi công tác trong nước (tên, địa chỉ, số điện thoại):

Nơi ở trong nước (địa chỉ, số điện thoại):

Hộp thư điện tử (Email):

Là đảng viên của chi bộ:

Thuộc đảng bộ (địa chỉ, điện thoại):

2) Phần thông tin ngoài nước:

Đi đến nước: thời gian từ đến

Mục đích ra ngoài nước (công tác, học tập, lao động):

Địa chỉ nơi làm việc (tên cơ quan, trường học...):

Địa chỉ nơi sinh sống:

Điện thoại:

..... Ngày.....tháng.....năm.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Đảng viên ra nước ngoài trong thời hạn 30 ngày làm việc phải nộp Phiếu công tác tạm thời ngoài nước cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại (cấp uỷ nước) để được tiếp nhận sinh hoạt đảng (khi ra ngoài nước, đảng viên cần bổ sung đầy đủ các nội dung tại **Phần thông tin ngoài nước** trước khi nộp). Khi về nước phải có bản kiểm điểm thời gian ở ngoài nước và xác nhận của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại.

²⁰ Ghi tên nước chuyển sinh hoạt đảng đến.

6. Báo cáo danh sách đảng viên chuyển sinh hoạt chính thức ra ngoài nước (Mẫu 3C-SHĐ)

ĐẢNG BỘ TỈNH (tương đương).....
 HUYỆN ỦY (tương đương)
 *
 Số... /BC

BÁO CÁO
DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CHUYỂN SINH
HOẠT ĐẢNG CHÍNH THỨC RA NGOÀI NƯỚC

Kính gửi: Đảng ủy Bộ Ngoại giao

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Mục đích ra nước ngoài	Thời gian ở ngoài nước	Địa chỉ ở ngoài nước

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu BTV.

..... Ngày.....tháng.....năm.....

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

7. Báo cáo danh sách đảng viên chuyển sinh hoạt tạm thời ra ngoài nước
(Mẫu 3D-SHĐ)

ĐẢNG ỦY

Số..... BC

BÁO CÁO
DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CHUYỂN SINH HOẠT
ĐẢNG TẠM THỜI RA NGOÀI NƯỚC

Kính gửi: Đảng ủy Bộ Ngoại giao

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Mục đích ra nước ngoài	Thời gian ở ngoài nước	Địa chỉ ở ngoài nước

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu BTV.

Ngày.....tháng.....năm.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

8. Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng nội bộ, 5 ô, nền hoa văn màu nỡn chuối (Mẫu 4-SHĐ)

ĐẢNG BỘ CHI BỘ CƠ SỞ..... ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số SDV:.....

GIẤY GIỚI THIỆU Số TĐV.....
SINH HOẠT ĐẢNG NỘI BỘ Số LL.....

Kính gửi:.....

Đề nghị giới thiệu S.H.Đ cho đồng chí..... Bí danh.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... vào Đảng ngày..... tháng..... năm.....
Chính thức ngày..... tháng..... năm....., đã đóng Đảng phí hết tháng.....
được sinh hoạt đảng ở Chi bộ:.....

Ngày..... tháng..... năm.....
T/M CHI ỦY CHI BỘ.....

<p>Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN</p> <p>Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....</p> <p>Ngày..... tháng..... năm..... T/M ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN.....</p>	<p>Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN</p> <p>Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....</p> <p>Ngày..... tháng..... năm..... T/M ĐẢNG ỦY CƠ SỞ.....</p>
<p>Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN CHI ỦY CHI BỘ.....</p> <p>Đề nghị giới thiệu cho đồng chí..... được sinh hoạt Đảng.....</p> <p>Ngày..... tháng..... năm..... T/M ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN.....</p>	<p>Số SDV..... CHI ỦY CHI BỘ.....</p> <p>Đã nhận và báo cho đồng chí..... được sinh hoạt Đảng kể từ ngày..... tháng..... năm.....</p> <p>T/M CHI ỦY CHI BỘ.....</p> <p>_____</p> <p>Ghi xong chuyển giấy này lên văn phòng ĐUCS</p>

9. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ cơ sở (Mẫu 5-SHD)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

*

Số -QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH
chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Chi bộ..... và..... đảng viên
(có danh sách kèm theo) về chi bộ.....

Điều 2. Chi uỷ chi bộ..... có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của chi bộ nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với chi uỷ chi bộ nơi nhận.

Điều 3. Văn phòng Đảng uỷ, Chi bộ và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VP,
Ban tổ chức.....

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

10. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở chia tách hoặc sáp nhập ra ngoài phạm vi đảng bộ cơ sở (Mẫu 6-SHĐ)

ĐẢNG BỘ TỈNH (trương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY (trương đương).....

.....ngày.....tháng.....năm.....

*

Số -QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH
chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số: ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....
.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Chi bộ..... và..... đảng viên
trực thuộc Đảng uỷ cơ sở..... (có danh sách kèm theo)
về Đảng bộ cơ sở (chi bộ cơ sở).....
.....

Điều 2. Đảng uỷ cơ sở..... có trách nhiệm lập biên bản
bàn giao sổ danh sách và đảng viên của chi bộ nêu trên kèm theo hồ sơ đảng
viên với Đảng uỷ cơ sở nơi nhận chi bộ và đảng viên.

Điều 3. Văn phòng Đảng uỷ, Chi bộ..... và đảng
viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,
Ban tổ chức.....

T/M HUYỆN ỦY (trương đương)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

11. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ huyện và tương đương (Mẫu 7-SHD)

ĐẢNG BỘ TỈNH (tương đương).....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY (tương đương).....

.....ngày.....tháng.....năm.....

*

Số -QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH
chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số: ngày..... tháng..... năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Đảng bộ (Chi bộ) cơ sở
..... và..... đảng viên trực thuộc Huyện ủy (có danh sách kèm theo) về Đảng bộ (chi bộ cơ sở).....

Điều 2. Đảng ủy (chi ủy) cơ sở..... có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của đảng bộ (chi bộ) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Đảng ủy cơ sở nơi nhận.

Điều 3. Văn phòng Đảng ủy, Đảng ủy (Chi ủy)
..... và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,
- Ban tổ chức.....

T/M HUYỆN ỦY (tương đương)
BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

12. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng chia tách hoặc sáp nhập ra ngoài phạm vi đảng bộ huyện và tương đương (Mẫu 7A-SHD)

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số -QĐ/TU

.....ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Đảng bộ (Chi bộ) cơ sở
.....và..... đảng viên trực thuộc Huyện uỷ (có danh sách kèm theo) về.....

Điều 2. Ban tổ chức Huyện uỷ (và tương đương)..... có trách nhiệm lập biên bản bàn giao số danh sách và đảng viên của đảng bộ (chi bộ) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Huyện uỷ (và tương đương) nơi nhận.

Điều 3. Huyện uỷ và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,
Ban tổ chức.....

T/M TỈNH ỦY (tương đương)
BÍ THƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

13. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ huyện (và tương đương) chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương (Mẫu 8-SHĐ)

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*

.....ngày.....tháng.....năm.....

Số -QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH
chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Đảng bộ huyện (và tương đương).....
..... và..... đảng viên (có danh sách kèm theo) về Đảng
bộ

Gồm tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, trong đó có
đảng viên dự bị.

Điều 2. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của đảng bộ huyện (và tương đương) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) nơi nhận.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Huyện uỷ (tương đương) và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,
- Ban tổ chức.....

T/M TỈNH ỦY (tương đương)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

14. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ huyện (và tương đương) chia tách hoặc sáp nhập ra ngoài phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương (Mẫu 8A-SHD)

TỈNH ỦY (tương đương).....
*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

Số -QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH
chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Đảng bộ huyện (và tương đương).....
.....và..... đảng viên (có danh sách kèm theo) về Đảng bộ

Gồm tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, trong đó có đảng viên dự bị.

Điều 2. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của đảng bộ huyện (và tương đương) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) nơi nhận.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Huyện uỷ (tương đương) và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,
Ban tổ chức.....

T/M TỈNH ỦY (tương đương)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

15. Quyết định tiếp nhận tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ huyện (và tương đương) chia tách hoặc sáp nhập ra ngoài phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương (Mẫu 8B-SHD)

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

.....ngày.....tháng.....năm.....

Số -QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH
tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tiếp nhận Đảng bộ huyện (và tương đương).....
..... và..... đảng viên (có danh sách kèm theo) về Đảng
bộ

Gồm tổ chức cơ sở đảng và..... đảng viên, trong đó có.....
đảng viên dự bị.

Điều 2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy (tương đương) có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của đảng bộ huyện (và tương đương) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Ban Tổ chức Tỉnh ủy (tương đương) nơi chuyển giao.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy (tương đương) và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,
Ban tổ chức.....

T/M TỈNH ỦY (tương đương)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

16. Biên bản giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của tổ chức đảng chia tách hoặc sáp nhập (Mẫu 9-SHĐ)

ĐẢNG BỘ BÊN GIAO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ BÊN NHẬN

....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN

bản giao sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên

Thực hiện Quyết định số..... -QĐ/..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc chuyển giao tổ chức và đảng viên.

- Đại diện Đảng uỷ (Chi uỷ)..... bên giao là đồng chí..... Chức vụ.....

- Đại diện Đảng uỷ (Chi uỷ)..... bên nhận là đồng chí..... Chức vụ.....

Hai bên đã tiến hành kiểm tra, giao nhận sổ Danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của Đảng bộ (Chi bộ)..... cụ thể như sau:

1. Về sổ Danh sách đảng viên..... quyển của..... đảng bộ (chi bộ).

2. Về hồ sơ đảng viên:

- Tổng số hồ sơ của đảng viên đang sinh hoạt là..... hồ sơ, còn thiếu..... hồ sơ (có danh sách đảng viên và lý do thiếu kèm theo).

- Tổng số hồ sơ kết nạp của đảng viên dự bị là..... hồ sơ, còn thiếu..... hồ sơ (có danh sách đảng viên và lý do thiếu kèm theo).

- Tổng số hồ sơ của đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng là..... hồ sơ (kèm theo sổ đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng).

- Tổng số hồ sơ của đảng viên đã từ trần là..... hồ sơ (kèm theo sổ đảng viên đã từ trần).

3. Những nội dung có liên quan đến việc bàn giao:

.....
.....
.....

Biên bản này được lập thành 3 bản, bên giao lưu 1 và bên nhận lưu 2 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

17. Biên bản giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của tổ chức đảng chia tách hoặc sáp nhập do ban tổ chức lập (Mẫu 9A-SHD)

ĐẢNG BỘ BÊN GIAO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BAN TỔ CHỨC BÊN GIAO

....., ngày.....tháng.....năm.....

BAN TỔ CHỨC BÊN NHẬN

BIÊN BẢN

bàn giao sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên

Thực hiện Quyết định số..... -QĐ/..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc chuyển giao tổ chức và đảng viên.

- Đại diện Ban Tổ chức..... bên giao là đồng chí.....
Chức vụ.....

- Đại diện Ban Tổ chức..... bên nhận là đồng chí.....
Chức vụ.....

Hai ban tổ chức đã tiến hành kiểm tra, giao nhận sổ Danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của Đảng bộ (Chi bộ)..... cụ thể như sau:

1. Về sổ Danh sách đảng viên..... quyển của..... tổ chức cơ sở đảng (có danh sách các tổ chức cơ sở đảng kèm theo).

2. Về hồ sơ đảng viên:

- Tổng số hồ sơ của đảng viên đang sinh hoạt là..... hồ sơ, còn thiếu..... hồ sơ (có danh sách đảng viên và lý do thiếu kèm theo).

- Tổng số hồ sơ kết nạp của đảng viên dự bị là..... hồ sơ, còn thiếu..... hồ sơ (có danh sách đảng viên và lý do thiếu kèm theo).

- Tổng số hồ sơ của đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng là..... hồ sơ (kèm theo sổ đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng).

- Tổng số hồ sơ của đảng viên đã từ trần là..... hồ sơ (kèm theo sổ đảng viên đã từ trần).

3. Những nội dung có liên quan đến việc bàn giao:

.....
.....
.....

Biên bản này được lập thành 3 bản, bên giao lưu 1 và bên nhận lưu 2 bản.

ĐẠI DIỆN BTC BÊN NHẬN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN BTC BÊN GIAO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

18. Sổ giới thiệu sinh hoạt đảng (Mẫu 10-SHĐ)

a) *Mẫu số:*

SỔ GIỚI THIỆU SINH HOẠT ĐẢNG

Số TT	Ngày giới thiệu đảng viên đi, ngày tiếp nhận đảng viên đến	Họ và tên, Ngày sinh	Ngày vào Đảng, ngày chính thức	Số thẻ đảng viên	GIỚI THIỆU ĐẢNG VIÊN ĐI		
					Tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên đến SHĐ	Cấp ủy trực tiếp giới thiệu đảng viên đi	Cấp ủy trực tiếp nhận và giới thiệu đảng viên
1	2	3	4	5	6	7	8

TIẾP NHẬN ĐẢNG VIÊN ĐẾN				CHUYỂN SINH HOẠT ĐẢNG CHÍNH THỨC							Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời
TCCS Đảng nơi giới thiệu đảng viên chuyên SHĐ đi	Cấp ủy trực tiếp giới thiệu đảng viên đến	Cấp ủy trực tiếp nhận và giới thiệu ĐV	TCCS Đảng nơi đảng viên đến SHĐ	Ngoài tỉnh đến	Trong tỉnh đến	Trong huyện đến	Đi ngoài tỉnh	Đi trong tỉnh	Đi trong huyện	Đi ra ngoài nước	
9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

b) *Cách ghi:* Sổ giới thiệu sinh hoạt đảng (SHĐ) do đảng ủy bộ phận (nếu có), cấp ủy cơ sở, các cấp ủy cấp trên (huyện, tỉnh...) sử dụng quản lý đảng viên chuyển SHĐ. Mẫu sổ giới thiệu SHĐ có 20 cột, mỗi ô ngăn cách giữa hai dòng kẻ đậm viết cho một đảng viên, cụ thể như sau:

- Cột 1: Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo trình tự thời gian giới thiệu hoặc tiếp nhận đảng viên chuyển SHĐ của đảng bộ.

- Cột 2: Ghi ngày làm thủ tục giới thiệu đảng viên đi hoặc tiếp nhận đảng viên chuyển đến SHĐ chính thức hoặc chuyển tạm thời.

- Cột 3 đến 12: Ghi như trong giấy giới thiệu SHĐ của đảng viên.

- Cột 13 đến 15: Ghi dấu cộng (+) khi tiếp nhận đảng viên đến.

- Cột 16 đến 19: Ghi dấu trừ (-) khi giới thiệu đảng viên đi.

- Cột 19: Ghi dấu nhân (x) khi đảng viên chuyển SHĐ ra nước ngoài.

- Cột 20: Dòng 1 ghi dấu trừ (-) khi đảng viên chuyển SHĐ tạm thời đi, dòng 2 ghi dấu cộng (+) khi đảng viên chuyển SHĐ tạm thời trở về SHĐ chính thức ở đảng bộ.

19. Phiếu báo đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức (Mẫu 11-SHD)

a) Mẫu phiếu

Tỉnh (tương đương).....	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	PHIẾU BÁO ĐẢNG VIÊN
Huyện (tương đương).....	Tỉnh (tương đương).....	CHUYỂN SINH HOẠT ĐẢNG
Tổ chức cơ sở đảng.....	Huyện (tương đương).....	CHÍNH THỨC
.....	Tổ chức cơ sở đảng.....	Số LL.....
Tên đảng viên.....	Số TĐV.....
Ngày chuyển SHĐ.....	<i>Kính gửi :</i>	
.....		
Tổ chức cơ sở đảng đến.....	Họ và tên đang dùng.....	Nam, nữ.....
.....	Sinh ngày..... tháng..... năm.....	
.....	Kết nạp vào Đảng ngày..... tháng..... năm.....	
.....	Chính thức ngày..... tháng..... năm.....	
.....	Địa chỉ nơi cư trú:	
.....	Số điện thoại:	
.....	Giấy GTSHĐ số..... ngày.....	
Ngày..... tháng..... năm.....	tháng..... năm..... chuyển SHĐ đến Đảng bộ cơ sở.....	
Người viết phiếu, ngày..... tháng..... năm.....	
(Ký tên)	<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)</i>	

b) Cách ghi

- Sau khi làm thủ tục giới thiệu đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến đảng bộ mới, cán bộ làm công tác giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; ghi 02 bản phiếu báo; đồng chí ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng ký phiếu báo và đóng dấu của cấp uỷ; gửi phiếu báo theo đường công văn (01 phiếu gửi cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên chuyển đến; 01 phiếu gửi cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên chuyển đến).

- Nội dung ghi phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng như sau:

Mục “kính gửi”: Ghi tên ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên chuyển sinh hoạt đến.

Các mục từ “Họ và tên” đến mục “chuyển sinh hoạt đảng về đảng bộ cơ sở” ghi như các mục tương ứng trong ô số 1 giấy giới thiệu sinh hoạt đảng của đảng viên.

Mục “ngày, tháng, năm”: ghi ngày tháng năm viết phiếu báo.

c) Quản lý, sử dụng phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng

- Cán bộ làm công tác giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi ghi phiếu báo đảng viên chuyển sinh hoạt đảng; quản lý chặt chẽ cuốn phiếu báo; cập nhật vào cơ sở dữ liệu đảng viên của đảng bộ.

- Cán bộ làm công tác giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi nhận phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng đến, vào sổ theo dõi, sắp xếp, quản lý chặt chẽ phiếu báo; theo dõi đảng viên chuyển đến trong cơ sở dữ liệu đảng viên của đảng bộ; tổng hợp tình hình đảng viên chuyển sinh hoạt đảng ở các nơi chuyển đến, báo cáo với cấp uỷ theo định kỳ hằng tháng.

20. Công văn giới thiệu đảng viên do yêu cầu phải chuyển sinh hoạt đảng tiếp (Mẫu 12-SHD)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

ngày.....tháng.....năm.....

*

Số -CV/HU

V/v giới thiệu tiếp nhận đảng viên
chuyển sinh hoạt đảng

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Ban Thường vụ.....

Giới thiệu đảng viên....., sinh ngày..... tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày..... tháng..... năm....., chính thức ngày..... tháng..... năm.....

Đã được cấp uỷ.....

Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng đến (số...../GTSHĐ, ngày..... tháng..... năm.....),
nhưng thực tế đảng viên lại chuyển về tổ chức cơ sở đảng:.....

..... công tác và sinh hoạt.

Đề nghị các đồng chí xem xét, tiếp nhận sinh hoạt đảng cho đảng viên theo nội dung tại điểm 10 (10.3c), Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28-9-2021 của Ban Bí thư “Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng”.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VP, BTC.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

V. XOÁ TÊN ĐẢNG VIÊN VÀ ĐẢNG VIÊN XIN RA KHỎI ĐẢNG

1. Quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên (Mẫu 1-XTĐV)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH xoá tên trong danh sách đảng viên

- Căn cứ Điều 8, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Nghị quyết số.....-NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ....., Nghị quyết số.....-NQ/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của Đảng uỷ về việc đề nghị xoá tên đảng viên;
- Xét khuyết điểm của đảng viên....., đã vi phạm Điều 8 của Điều lệ Đảng về

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Xoá tên đảng viên....., sinh ngày.....tháng.....năm....., kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm..... Quê quán trong danh sách đảng viên.

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ , Chi bộ..... và ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu Hồ sơ quản lý.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

2. Quyết định của huyện ủy, quận ủy, thành ủy, thị ủy cho đảng viên ra khỏi Đảng (Mẫu 1-CRKHĐ)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

.....ngày.....tháng.....năm.....

Số - QĐ/....

**QUYẾT ĐỊNH
cho ra khỏi Đảng**

- Căn cứ Điều 8, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Báo cáo ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ....., Báo cáo số.....-BC/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của Đảng ủy..... về việc cho đảng viên xin ra khỏi Đảng;
- Xét đơn xin ra khỏi Đảng của đảng viên..... với lý do

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Đồng ý cho đảng viên....., sinh ngày.....tháng.....năm....., kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm..... Quê quán..... ra khỏi Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện ủy, Đảng ủy....., Chi bộ..... và ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu Hồ sơ quản lý.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ
(hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

3. Quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền cho đảng viên ra khỏi Đảng (Mẫu 1A-CRKH)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY.....

ngày.....tháng.....năm.....

Số - QĐ/ĐU

**QUYẾT ĐỊNH
cho ra khỏi Đảng**

- Căn cứ Điều 8, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Báo cáo ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ....., Báo cáo số.....-BC/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của Đảng uỷ..... về việc cho đảng viên xin ra khỏi Đảng;
- Xét đơn xin ra khỏi Đảng của đảng viên..... với lý do

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Đồng ý cho đảng viên....., sinh ngày.....tháng.....năm....., kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm...... Quê quán ra khỏi Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 2: Văn phòng Đảng uỷ (nếu có), Chi bộ..... và ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu Hồ sơ quản lý.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

4. Giấy xác nhận tuổi Đảng (Mẫu 1-XNTĐ)

a) Mẫu xác nhận:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

GIẤY XÁC NHẬN TUỔI ĐẢNG

BAN THƯỜNG VỤ.....

Xác nhận đồng chí..... Sinh năm.....
 Vào Đảng ngày..... chính thức ngày.....
 Đã có.....năm hoạt động phấn đấu vì mục tiêu lý tưởng của Đảng
 Nay được tổ chức Đảng chấp thuận việc tự nguyện xin ra khỏi Đảng

....., ngày.....tháng.....năm.....
 T/M BAN THƯỜNG VỤ.....

Số.....XNTĐ.....

b) Cách ghi:

- Bên dưới mục Ban chấp hành đảng bộ ghi tên cấp uỷ có thẩm quyền chấp thuận cho đảng viên xin ra khỏi Đảng.

- Mục “số.....XNTĐ”: ghi theo số trong quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền chấp thuận cho đảng viên xin ra khỏi Đảng.

VI. TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

1. Mẫu Huy hiệu Đảng 80, 70, 60, 50, 40, 30 năm



Mẫu Huy hiệu Đảng 90, 85, 75, 65, 55, 45 tương tự các mẫu trên, chỉ thay các chữ số trong mẫu thành 90, 85, 75, 65, 55, 45.

2. Mẫu giấy tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 1-HHĐ)

a) Giấy chứng nhận 80 năm tuổi Đảng:



b) Quy cách: Giấy chứng nhận tặng Huy hiệu Đảng 90, 85, 80, 75, 70, 65, 60, 55, 50, 45, 40, 30 năm tuổi Đảng có kích thước, mẫu và nền hoa văn như nhau, cùng là loại giấy Ôp sét, định lượng 230g/1m²; độ trắng 92 - 96; kích thước cụ thể:

- Khung nền hoa văn: (31,5 x 22,5) cm
- Kích thước tổng thể: (38,0 x 31,0) cm

c) Cách ghi: Sử dụng các kiểu chữ của bộ font chữ Unicode.

- Các mục: Đồng chí, quê quán, ngày vào Đảng, ngày chính thức ghi như lý lịch đảng viên.

- Sinh hoạt Đảng tại: Trình bày cân đối tên chi bộ và các cấp uỷ cấp trên. Ví dụ: Chi bộ thôn A, xã B, huyện C, tỉnh E.

- Hà Nội, ngày, tháng, năm: Ghi ngày, tháng, năm của đợt đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng (03-02, 19-5, 02-9, 07-11; trường hợp đợt xuất thì ghi theo ngày, tháng, năm ban hành Quyết định tặng Huy hiệu Đảng).

3. Quyết định tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 2-HHĐ)

TỈNH ỦY (trương đương)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

*

Số -QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH tặng Huy hiệu Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Huyện uỷ.....

và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về việc tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng và truy tặng Huy hiệu Đảng.

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng và truy tặng Huy hiệu Đảng đợt..... cho đảng viên (có danh sách kèm theo), trong đó:

1. Tặng Huy hiệu Đảng cho..... đảng viên:
 - Tặng Huy hiệu Đảng 90 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 85 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 80 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 75 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 70 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 65 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 60 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 55 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 50 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 45 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 40 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 30 năm cho.....đảng viên.
2. Cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất cho..... đảng viên:
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 90 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 85 năm cho.....đảng viên.

- Cấp lại Huy hiệu Đảng 80 năm cho..... đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 75 năm cho..... đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 70 năm cho..... đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 65 năm cho..... đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 60 năm cho..... đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 55 năm cho..... đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 50 năm cho..... đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 45 năm cho..... đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 40 năm cho..... đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 30 năm cho..... đảng viên.
3. Truy tặng Huy hiệu Đảng cho..... đảng viên:
- Truy tặng Huy hiệu Đảng 90 năm cho..... đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 85 năm cho..... đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 80 năm cho..... đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 75 năm cho..... đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 70 năm cho..... đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 65 năm cho..... đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 60 năm cho..... đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 55 năm cho..... đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 50 năm cho..... đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 45 năm cho..... đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 40 năm cho..... đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 30 năm cho..... đảng viên.

Điều 2: Tặng phẩm kèm theo Huy hiệu Đảng 90 năm là lần mức tiền lương cơ sở, 85 năm là lần mức tiền lương cơ sở, 80 năm là, 75 năm là, 70 năm là, 65 năm là, 60 năm là, 55 năm là, 50 năm là, 45 năm là, 40 năm là, 30 năm là lần mức tiền lương cơ sở, được trích từ quỹ thi đua khen thưởng của đảng bộ.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh uỷ; các cấp ủy có đảng viên được tặng, cấp lại, truy tặng Huy hiệu Đảng và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu VP, BTC.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc **PHÓ BÍ THƯ**)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

4. Quyết định tặng Huy hiệu Đảng đối với cá nhân đảng viên, nền hoa văn (Mẫu 3-HHĐ)

TỈNH ỦY (tương đương)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

Số - QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH
tặng Huy hiệu Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

- Xét đề nghị của Huyện uỷ.....
và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng đợt...../...../20..... cho đảng viên.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp: ngày..... tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày..... tháng..... năm.....

Chính thức ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Sinh hoạt tại Chi bộ.....

Điều 2: Mức tặng phẩm kèm theo Huy hiệu Đảng là..... lần mức tiền lương cơ sở, trích từ Quỹ Thi đua khen thưởng của Đảng bộ.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh uỷ, các cấp uỷ có đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên,
- Lưu Hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

5. Quyết định cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất đối với cá nhân đảng viên, nền hoa văn (Mẫu 3A-HHĐ)

TỈNH ỦY (trương đương)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số - QĐ/TU

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

- Xét đề nghị của Huyện uỷ.....
và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấp lại Huy hiệu.....năm tuổi đảng đợt...../...../20.....cho đảng viên.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp: ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Chính thức ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Sinh hoạt tại Chi bộ.....

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh uỷ, các cấp uỷ có đảng viên được cấp lại Huy hiệu Đảng và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên;
- Lưu Hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**6. Quyết định truy tặng Huy hiệu Đảng đối với cá nhân đảng viên, nền
hoa văn (Mẫu 3B-HHĐ)**

TỈNH ỦY (trương đương)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Số - QĐ/TU

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
truy tặng Huy hiệu Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

- Xét đề nghị của Huyện uỷ và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Truy tặng Huy hiệu..... năm tuổi đảng đợt...../...../20..... cho đảng viên.....

Sinh ngày..... tháng năm

Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp: ngày..... tháng năm

Vào Đảng ngày tháng năm

Chính thức ngày tháng năm

Quê quán:.....

Từ trần ngày:.....

Nơi sinh hoạt Chi bộ trước khi từ trần.....

Điều 2: Mức tặng phẩm kèm theo Huy hiệu Đảng là..... lần mức tiền lương cơ sở, trích từ Quỹ Thi đua khen thưởng của Đảng bộ.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh uỷ, các cấp uỷ có đảng viên được truy tặng Huy hiệu Đảng và gia đình đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Gia đình đảng viên;
- Lưu Hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

7. Danh sách đảng viên đề nghị tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 4-HHĐ)

a) Mẫu danh sách:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ:....., ngày.....tháng.....năm..... Tặng đợt.....

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN đề nghị tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng

Số TT	Số HHĐ	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp	Ngày kết nạp vào Đảng	Ngày chính thức	Số thẻ đảng viên	Nơi đề nghị tặng HHĐ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ
(hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

b) Cách ghi: Cấp ủy huyện và tương đương sử dụng để đề nghị tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên. Mỗi đảng viên ghi vào 2 dòng:

- Cột 1: Ghi số thứ tự theo số đảng viên đề nghị tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ.
- Cột 2: Do ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương ghi số Huy hiệu Đảng theo thứ tự từ nhỏ đến lớn trong đoạn số theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương.
- Cột 3, 4, 5, 6, 7, 8: Ghi như lý lịch đảng viên. Họ tên viết chữ in hoa.
- Cột 9: Ghi số thẻ đảng viên của đảng viên.
- Cột 10 : Ghi tên tổ chức cơ sở đảng đề nghị tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.
- Cột 11: Ghi những trường hợp đặc biệt như thời gian bị cắt tuổi đảng, kết nạp lại, xét tặng sớm so với quy định v.v....

10. Sổ tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 5-HHĐ)

10.1- Mẫu sổ

a) Đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng tại đảng bộ:

Số TT	Đợt xét tặng Huy hiệu Đảng	Loại HHĐ Số HHĐ	Họ và tên Ngày tháng năm sinh	Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định KN Ngày KN vào Đảng Ngày chính thức	Tổ chức cơ sở đảng hoặc đảng viên ký nhận	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

b) Đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng ở đảng bộ khác chuyển đến:

Số TT	Loại HHĐ Số HHĐ	Họ và tên Ngày tháng năm sinh	Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định KN Ngày KN vào Đảng Ngày chính thức	Tổ chức cơ sở đảng ký nhận	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

10.2- Sử dụng

- Sổ tặng Huy hiệu Đảng do các cấp uỷ từ cấp uỷ cơ sở trở lên sử dụng để nắm số đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ. Do cơ quan tổ chức của cấp uỷ quản lý, sử dụng, không để hư hỏng, mất mát, khi thay đổi cán bộ quản lý phải có biên bản bàn giao chặt chẽ.

- Sổ tặng Huy hiệu Đảng có hai phần : Phần thứ nhất viết những đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng tại đảng bộ; Phần thứ hai viết những đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng ở đảng bộ khác chuyển đến.

10.3- Cách ghi

a) Nội dung ghi phần thứ nhất:

Phần này có 7 cột, mỗi đảng viên ghi vào ba dòng:

- **Cột 1:** Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo số lượng đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ.

- **Cột 2:** Ghi đợt xét tặng Huy hiệu Đảng (3-2, 19-5, 2-9, 7-11)

- **Cột 3:** Dòng trên ghi loại Huy hiệu Đảng (30, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90) mà đảng viên được tặng. Dòng dưới ghi số Huy hiệu Đảng của đảng viên.

- **Cột 4:** Dòng trên ghi họ, tên đảng viên theo kiểu chữ in hoa, ví dụ: VŨ VĂN BIÊN. Dòng dưới ghi ngày, tháng, năm sinh của đảng viên.

- **Cột 5:** Dòng thứ nhất ghi ngày tháng năm cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng; dòng thứ hai ghi ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp; dòng thứ ba ghi ngày tháng năm đảng viên được công nhận đảng viên chính thức.

- **Cột 6:** Dòng trên ghi tên tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng. Dòng dưới do tổ chức đảng hoặc đảng viên nhận Huy hiệu Đảng ký nhận.

- **Cột 7:** Ghi các trường hợp: đảng viên ra khỏi Đảng, từ trần, mất Huy hiệu Đảng, chuyển sinh hoạt đảng đi đảng bộ huyện, thị..... khác.

b) Nội dung ghi phần thứ hai:

Phần này có 6 cột, ghi cụ thể như sau:

- **Cột 1:** Ghi số thứ tự theo thời gian đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng từ đảng bộ... khác chuyển về.

- **Cột 2, 3, 4 và 5:** Ghi tương tự như ở phần thứ nhất.

- **Cột 6:** Ghi tên đảng bộ tỉnh và tương đương nơi ra quyết định tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

Chú ý: Cần ghi liên tục không để cách trang, cách dòng trong một trang.

11. Tờ khai đề nghị tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 6-HHĐ)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

TỜ KHAI đề nghị tặng Huy hiệu Đảng

Kính gửi: Chi bộ.....

Tôi là:....., sinh ngày.....
 Ngày vào Đảng....., công nhận chính thức ngày.....
 Ngày ghi trong quyết định kết nạp.....
 Quê quán.....
 Đang sinh hoạt tại.....

Trong quá trình phấn đấu rèn luyện..... năm trong tổ chức Đảng tôi tự nhận thấy có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng theo nội dung tại điểm 27.3 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương “Thi hành Điều lệ Đảng”.

Đề nghị Chi bộ và các cấp uỷ cấp trên tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho tôi và xin hứa tiếp tục rèn luyện giữ vững phẩm chất người đảng viên Cộng sản.

Ghi chú:

(Trong quá trình hoạt động ở trong Đảng, nếu được kết nạp lại, hoặc có thời gian gián đoạn không tham gia sinh hoạt đảng thì đảng viên kê khai cụ thể ở mục ghi chú này).

....., ngàytháng.....năm.....

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÉT, ĐỀ NGHỊ CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ	XÉT, ĐỀ NGHỊ CỦA CHI BỘ
<p><i>Kính gửi:</i>.....</p> <p>Đề nghị tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên..... (có danh sách đề nghị tặng Huy hiệu Đảng kèm theo)</p> <p>....., ngàytháng.....năm.....</p> <p>T/M..... (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)</p>	<p><i>Kính gửi:</i>.....</p> <p>Đề nghị tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên.....</p> <p>....., ngàytháng.....năm.....</p> <p>T/M CHI BỘ (Ký, ghi rõ họ và tên)</p>

12. Tờ khai đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 6A-HHĐ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỜ KHAI đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng

Kính gửi: Chi bộ.....

Tôi là:....., sinh ngày.....

Nơi thường trú:

Là thân nhân của đảng viên....., từ trần ngày..... tháng..... năm.....

Thông tin về đảng viên

Ngày vào Đảng....., công nhận chính thức ngày.....

Ngày ghi trong quyết định kết nạp

Quê quán.....

Đang sinh hoạt tại.....

Trong quá trình phấn đấu rèn luyện..... năm trong tổ chức Đảng, đảng viên..... có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được truy tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng theo nội dung tại điểm 27.3 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương “Thi hành Điều lệ Đảng”.

Đề nghị Chi bộ và các cấp uỷ cấp trên truy tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên

Ghi chú:

(Trong quá trình hoạt động ở trong Đảng, nếu được kết nạp lại, hoặc có thời gian gián đoạn không tham gia sinh hoạt đảng thì kê khai cụ thể ở mục ghi chú này).

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÉT, ĐỀ NGHỊ CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ	XÉT, ĐỀ NGHỊ CỦA CHI BỘ
<p><i>Kính gửi:</i>.....</p> <p>Đề nghị truy tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên..... (có danh sách đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng kèm theo)</p> <p>....., ngày..... tháng..... năm.....</p> <p>T/M..... (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)</p>	<p><i>Kính gửi:</i>.....</p> <p>Đề nghị truy tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên.....</p> <p>....., ngày..... tháng..... năm.....</p> <p>T/M CHI BỘ (Ký, ghi rõ họ và tên)</p>

VII. KHEN THƯỞNG TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

Các loại mẫu cờ, bằng khen, giấy khen (nội dung, hình thức, bố cục, phong chữ) thực hiện theo Nghị định của Chính phủ "Quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng".

1. Mẫu cờ (Mẫu 1-KT)

a) Tặng đảng bộ huyện và tương đương theo nhiệm kỳ:

<p>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM BAN THƯỜNG VỤ</p> <p>.....</p> <p>*</p> <p>TẶNG</p>  <p>ĐẢNG BỘ.....</p> <p>ĐẠT THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG NHIỆM KỲ</p> <p>Năm 20..... - 20.....</p>

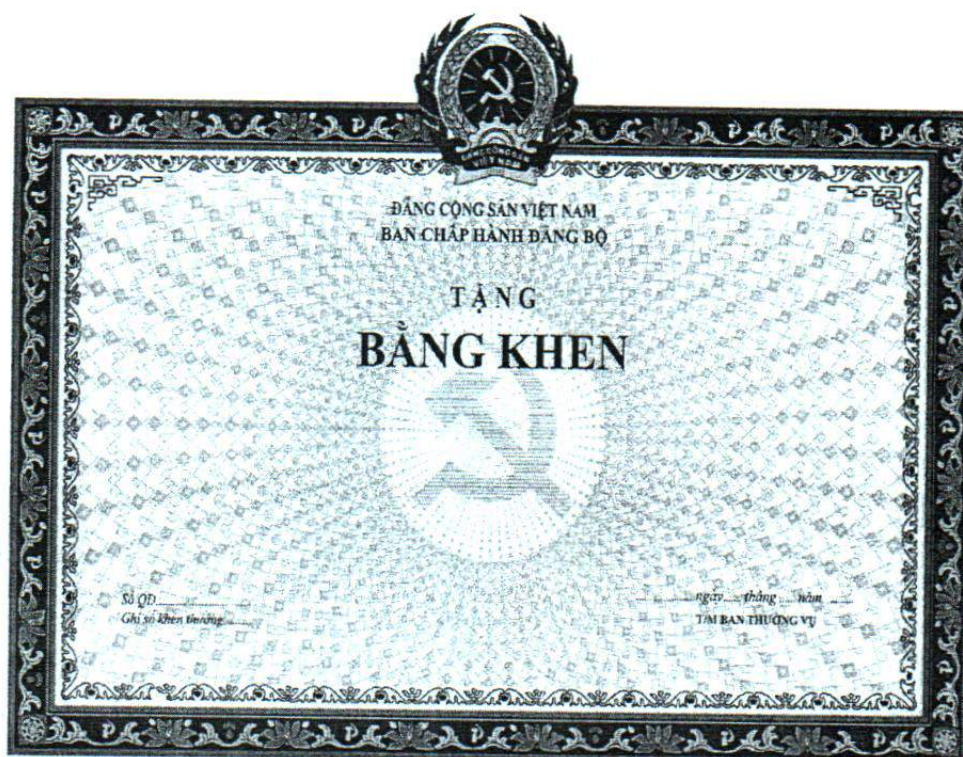
b) Tặng TCCSB đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu 5 năm-liền:

<p>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM BAN THƯỜNG VỤ</p> <p>.....</p> <p>*</p> <p>TẶNG</p>  <p>ĐẢNG BỘ.....</p> <p>ĐẠT TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TIÊU BIỂU</p> <p>Năm 20..... - 20.....</p>
--

c) Chất liệu và kích thước của cờ:

- Hình thức: Cờ có kích thước (800 mm x 600 mm); chất liệu: vải sa tanh hai lớp màu đỏ cờ.
- Các chữ và hình búa liềm thêu bằng chỉ màu vàng.

2. Bằng khen (Mẫu 2-KT)



a) Quy cách:

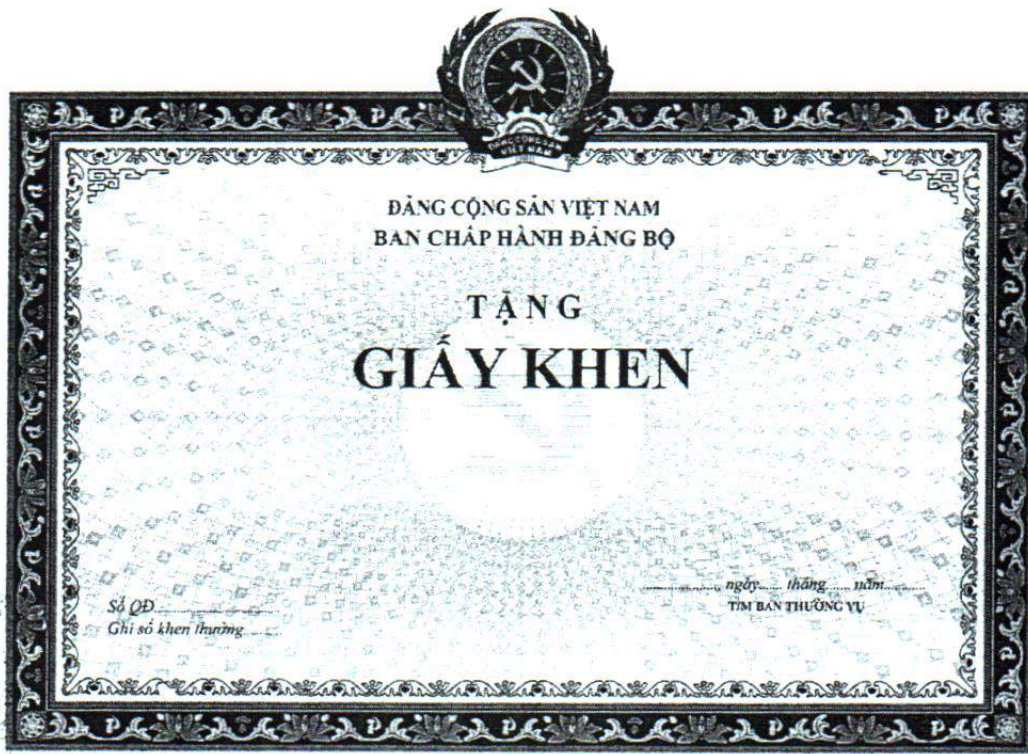
- Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy kích thước là 360 mm x 237 mm.
- Giấy Ôp sét trắng, định lượng 230g/1m².

b) Sử dụng: Được sử dụng để tặng cho tổ chức đảng và cá nhân có thành tích.

c) Cách ghi:

Nội dung, bố cục, phong chữ, cỡ chữ bảo đảm đẹp, trang trọng.

3. Giấy khen (Mẫu 3-KT)



a) Quy cách:

- Kích thước: được in trên khổ giấy A4, kích thước 297 mm x 210 mm.
- Giấy Ôp sét trắng, định lượng 230g/1m².

b) Cách ghi:

Nội dung, bố cục, phong chữ, cỡ chữ bảo đảm đẹp, trang trọng.

4. Sổ theo dõi khen thưởng (Mẫu 4-KT)

a) Mẫu sổ

Số TT	Đơn vị hoặc cá nhân	Trực thuộc đảng bộ	Đã có thành tích	Số Quyết định, ngày, tháng, năm
1	2	3	4	5

Cấp ra quyết định			Hình thức KT			Đối tượng khen		
Trung ương	tỉnh thành	huyện quận	Cờ	BK	GK	TCCS Đảng	Chi bộ	Đảng viên
6	7	8	9	10	11	12	13	14

b) Sử dụng

Sổ khen thưởng do cấp uỷ cơ sở trở lên sử dụng để ghi nhận truyền thống phấn đấu của đảng bộ và đảng viên. Do đồng chí cấp uỷ phụ trách tổ chức quản lý, khi thay đổi cán bộ quản lý sổ khen thưởng phải có biên bản giao nhận chặt chẽ.

c) Cách ghi

- Cột 1: Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo số lượng tổ chức đảng và đảng viên được khen thưởng của đảng bộ.
- Cột 2: Ghi tên tổ chức đảng và đảng viên được khen thưởng.
- Cột 3: Ghi tên đảng bộ nơi có tổ chức đảng và đảng viên khen thưởng.
- Các cột 4 đến 11 ghi theo các nội dung trong quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền.
- Các cột từ 12 đến 14 được tổng hợp theo số lượng.

5. Quyết định công nhận tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, nền hoa văn (Mẫu 5-KT)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH

công nhận tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về "Thi hành Điều lệ Đảng";

- Xét đề nghị của Đảng uỷ.....
và Ban Tổ chức Huyện uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận.....đạt tiêu chuẩn tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh năm.....

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ.....
.....có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VP, BTC.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

6. Quyết định công nhận chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở trong sạch, vững mạnh, nền hoa văn (Mẫu 6-KT)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số -QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH

công nhận chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh năm

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về "Thi hành Điều lệ Đảng";

- Xét đề nghị của Chi bộ.....

BAN CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Chi bộ..... đạt tiêu chuẩn chi bộ trong sạch, vững mạnh năm.....

Điều 2: Chi bộ..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)